

BÁO CÁO

Công khai năm học 2024 – 2025 Trường Du lịch – Đại học Huế

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên gọi bằng tiếng Việt: **Trường Du lịch – Đại học Huế**
- Tên gọi bằng tiếng Anh: **School of Hospitality and Tourism – Hue**

University (Viết tắt: HUHT)

2. Địa chỉ:

Trụ sở chính: 22 Lâm Hoảng, phường Võ Dạ, thành phố Huế.

Cơ sở 1: Số 2 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

Cơ sở 2: Khu quy hoạch Đại học Huế tại phường An Tây và phường An Cựu, thành phố Huế.

3. Loại hình tổ chức: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mạng của Trường Du lịch – Đại học Huế

Trường Du lịch – Đại học Huế có sứ mạng đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch ở miền Trung, Tây Nguyên và Quốc gia; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Tầm nhìn của Trường Du lịch – Đại học Huế

Đến năm 2025 phát triển thành Trường Đại học thành viên, Đại học Quốc gia và 2030 trở thành trường đại học trọng điểm về du lịch.

c) Giá trị cốt lõi: Khai phóng – Hội nhập – Chất lượng – Chuyên nghiệp

d) Mục tiêu của Trường Du lịch – Đại học Huế

Trường sẽ có 10 ngành đào tạo đại học với 4 ngành đào tạo theo cơ chế đặc thù của Chính phủ, 3 ngành đào tạo thạc sĩ và 1 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Quy mô đào tạo của Trường khoảng 4.000 – 6.000 sinh viên các cấp học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Quá trình hình thành và phát triển của Trường Du lịch – Đại học Huế được đánh dấu qua các mốc thời gian như sau:

*** Giai đoạn 1996 – 2007: Bộ môn Du lịch** (thuộc Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)

Hoạt động đào tạo du lịch ở bậc đại học được thực hiện ở Đại Học Huế từ năm 1996 với ngành Quản trị kinh doanh du lịch do Khoa Kinh tế – Đại học Huế (nay là Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế) thực hiện với qui mô tuyển sinh hàng năm khoảng hơn 100 sinh viên và được xem là một trong những đơn vị có đào tạo du lịch bậc đại học đầu tiên ở Việt Nam. Ngay từ những khóa đầu tiên, Đại học Huế đã rất chú trọng để phát triển ngành đào tạo này trên cơ sở tranh thủ tài trợ từ một số dự án hợp tác quốc tế để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, trao đổi chuyên gia (như dự án đào tạo phát triển năng lực quản lý vùng – Direg, Canada; Dự án của tổ chức Pháp ngữ AUF; Dự án hợp tác với Đại học Hawaii – Hoa Kỳ). Nhờ đó, hoạt động đào tạo du lịch ở Đại học Huế đã đạt được những kết quả đáng khích lệ làm nền tảng cơ bản cho sự phát triển ở các giai đoạn sau này.

*** Giai đoạn 2008 – 2020: Khoa Du lịch – Đại học Huế**

Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao để phát triển du lịch Thừa Thiên Huế, khu vực miền Trung – Tây Nguyên và cả nước, cũng như yêu cầu tổ chức lại các chuyên ngành đào tạo có liên quan đến du lịch tại Đại học Huế, ngày 14/01/2008 Giám đốc Đại học Huế đã ký Quyết định số 020/QĐ-ĐHH-TCNS thành lập Khoa Du lịch trực thuộc Đại học Huế.

Tiền thân là Bộ môn Du lịch của Khoa Quản trị kinh doanh – Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, Khoa Du lịch ở thời điểm mới thành lập có 15 cán bộ giảng dạy và người lao động, sau thời gian hơn 12 năm hình thành và phát triển, Khoa đã lớn mạnh không ngừng về số lượng, hoàn thiện dần về cơ cấu và phát triển về chất lượng. Từ một chuyên ngành đào tạo bậc đại học năm 2008, đến năm 2020 Khoa đã có 11 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, 02 ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ và 02 ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ. Quy mô sinh viên của Khoa tăng nhanh từ 120 sinh viên bậc đại học ở năm đầu thành lập (2008-2009) lên 3480 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh năm học 2019-2020.

*** Giai đoạn 11/2020 – nay: Trường Du lịch – Đại học Huế**

Ngày 16/11/2020, Hội đồng Đại học Huế đã ra quyết định số 75/QĐ-HĐĐH phê duyệt đề án thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế.

Sự ra đời của Trường Du lịch – Đại học Huế sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước (theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị). Đồng thời, đáp ứng yêu cầu của hội nhập khu vực và quốc tế về du lịch, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành và chủ động trong hội nhập khu vực và quốc tế, đặc biệt sau khi Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chính thức công bố Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về chuẩn nghề du lịch (MRA-TP) vào tháng 8/2016.

Trường Du lịch – Đại học Huế được thành lập đã đáp ứng chủ trương xây dựng Đại học Huế thành Đại học Quốc gia giai đoạn 2020 – 2022, là trung tâm giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao ở Việt Nam và trong khu vực Châu Á. Phấn đấu đến năm 2025, Trường Du lịch sẽ phát triển thành trường đại học thành viên của Đại học Huế.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Trần Hữu Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, Sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục

- Trường Du lịch – Đại học Huế được thành lập theo Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 1866/QĐ-ĐHH ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc giao quyền Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế.

- Quyết định số 1056/QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Quyết định số 1690/QĐ-ĐHH ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Quyết định số 1691/QĐ-ĐHH ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế nhiệm kỳ 2021 – 2026.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch – Đại học Huế.

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

- Quyết định số 184/QĐ-ĐHH ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc thành lập các khoa, phòng chức năng, trung tâm và các bộ môn thuộc khoa thuộc Trường Du lịch – Đại học Huế.

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024 (Năm trước liền kề năm báo cáo)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	34.856.612.360
I	Hỗ trợ chi thương xuyên từ Nhà nước/ nhà đầu tư	2.525.151.500
II	Thu giáo dục và đào tạo	31.642.014.300
1	Học phí, lệ phí từ người học	31.086.290.300
2	Hợp đồng, tài trợ từ ngân sách nhà nước	
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	
4	Thu khác	555.724.000
III	Thu khoa học và công nghệ	
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	
3	Thu khác – hoạt động chuyển giao công nghệ	
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	689.446.560
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	28.840.688.091
I	Chi lương, thu nhập	17.979.371.926
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	13.485.083.384

2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	4.494.288.542
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	7.153.573.976
1	Chi cho đào tạo	1.314.293.400
2	Chi cho nghiên cứu	1.434.606.992
3	Chi cho phát triển đội ngũ	99.100.000
4	Chi phí chung và chi khác	4.305.573.584
III	Chi hỗ trợ người học	3.460.475.900
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	2.864.361.500
2	Chi hoạt động nghiên cứu	171.719.400
3	Chi hoạt động khác	424.395.000
IV	Chi khác	247.266.289
C	CHÊNH LỆCH THU CHI (lợi nhuận trước thuế TNDN)	6.015.924.269

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển

TT	Chỉ số thống kê	Học phí/1SV/năm năm học 2024 - 2025	Dự kiến Học phí/1SV của cả khoá học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà		
1	Tiến sĩ	37.500.000 đ	127.500.000 đ
2	Thạc sĩ		
2.1.	Ngành Du lịch	22.500.000 đ	47.850.000 đ
2.2.	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	22.500.000 đ	47.850.000 đ
3	Đại học		
3.1	Khoá 2021 (K55), Ngành QTDVDL&LH	10.080.000 đ	46.235.000 đ
3.2	Khoá 2021, Ngành Du lịch	10.920.000 đ	46.340.000 đ
3.3	Khoá 2021, Ngành QTKS	9.240.000 đ	45.045.000 đ
3.4	Khoá 2021, Ngành QTNH&DVAU	9.660.000 đ	45.080.000 đ
3.5	Khoá 2021, Ngành Du lịch điện tử	11.760.000 đ	46.795.000 đ
3.6	Khoá 2021, Ngành QTKD	7.560.000 đ	44.520.000 đ

3.7	Khoá 2021, Ngành QTDL&KS	7.560.000 đ	47.215.000 đ
3.8	Khoá 2022 (K56), Ngành QTDVDL&LH	14.280.000 đ	46.120.000 đ
3.9	Khoá 2022, Ngành Du lịch	13.860.000 đ	47.305.000 đ
3.10	Khoá 2022, Ngành QTKS	15.120.000 đ	47.260.000 đ
3.11	Khoá 2022, Ngành QTNH&DVAU	13.860.000 đ	47.615.000 đ
3.12	Khoá 2022, Ngành Du lịch điện tử	14.700.000 đ	48.765.000 đ
3.13	Khoá 2022, Ngành QTKD	14.280.000 đ	45.970.000 đ
3.14	Khoá 2022, Ngành QTDL&KS	14.700.000 đ	49.160.000 đ
3.15	Khoá 2023 (K57), Ngành QTDVDL&LH	12.600.000 đ	51.595.000 đ
3.16	Khoá 2023, Ngành Du lịch	14.280.000 đ	51.493.000 đ
3.17	Khoá 2023, Ngành QTKS	12.180.000 đ	51.032.000 đ
3.18	Khoá 2023, Ngành QTNH&DVAU	12.600.000 đ	51.595.000 đ
3.19	Khoá 2023, Ngành Du lịch điện tử	11.760.000 đ	51.041.000 đ
3.21	Khoá 2023, Ngành QTKD	12.600.000 đ	50.726.000 đ
3.21	Khoá 2023, Ngành QTDL&KS	11.760.000 đ	53.065.000 đ
3.22	Khoá 2024 (K58), Ngành QTDVDL&LH	12.180.000 đ	55.190.000 đ
3.23	Khoá 2024, Ngành Du lịch	11.340.000 đ	55.362.000 đ
3.24	Khoá 2024, Ngành QTKS	12.180.000 đ	54.178.000 đ
3.25	Khoá 2024, Ngành QTNH&DVAU	12.180.000 đ	55.190.000 đ
3.26	Khoá 2024, Ngành Du lịch điện tử	10.920.000 đ	55.448.000 đ
3.27	Khoá 2024, Ngành QTKD	12.180.000 đ	54.684.000 đ
3.28	Khoá 2024, Ngành QTDL&KS	12.600.000 đ	57.128.000 đ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với người học (ĐT&CTSV)

a) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc sửa

đổi, bổ sung khoản 4 mục I phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2002/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997

Trường Du lịch thực hiện chính sách về trợ cấp xã hội cho 27 sinh viên ở học kỳ I và 26 sinh viên cho học kỳ 2.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Hỗ trợ chi phí học tập cho 11 sinh viên ở học kỳ I và 10 sinh viên cho học kỳ 2

b) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về miễn giảm học phí, học bổng đối với người học

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-ĐHH ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định mức thu học phí, miễn giảm học phí và thanh toán giảng dạy nội bộ trong Đại học Huế từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027

Trường Du lịch thực hiện chính sách về miễn giảm học phí cho 33 sinh viên ở học kỳ I trong đó có 24 Sinh viên miễn 100% và 09 sinh viên giảm 70%.

Học kỳ II Nhà trường đã thực hiện cho 32 bạn sinh viên được miễn giảm học phí trong đó có 22 sinh viên miễn 100% và 10 sinh viên giảm 70% học phí

Ngoài học bổng khuyến khích học tập trong trường thực hiện theo quy định của Đại học Huế một năm thực hiện hai lần, Trường còn tổ chức thực hiện xét và cấp học bổng dành cho các sinh viên có hoàn cảnh vượt khó trong học tập từ các tổ chức và doanh nghiệp tài trợ, được phát đầu năm khai giảng hỗ trợ cho các sinh viên hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Và các học bổng khác như Nguyễn Trường Tộ, Phuc's Fond, Hessen,...

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU

1. Thông tin về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với kết quả do Bộ giáo dục và Đào tạo công bố

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Yêu cầu	Thực tế	Mức độ đáp ứng (Đạt/ Không đạt)
1. Tổ chức và quản trị (Phòng TCHC)	1.1	Số tháng khuyết lãnh đạo chủ chốt	≤ 06	0	Đạt
	1.2	Mức độ hoàn thiện văn bản theo Luật Giáo dục đại học	100%	100%	Đạt
	1.3	Tỉ lệ các chỉ số hoạt động chính được cải thiện	$\geq 50\%$	100%	Đạt
	1.4	Mức độ cập nhật dữ liệu quản lý trên HEMIS	100%	100%	Đạt
2. Giảng viên (Phòng TCHC)	2.1	Tỉ lệ người học trên giảng viên	$\leq 40:1$	37,71	Đạt
	2.2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	$\geq 70\%$	98,63%	Đạt
	2.3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ (Đối	$\geq 40\%$	23,29%	Không đạt

		với cơ sở GDĐH có đào tạo tiến sĩ không phải trường đào tạo ngành đặc thù)			
3. Cơ sở vật chất (Phòng TCHC)	3.1	Diện tích đất trên người học (m ²)	≥ 25		Từ 2030 mới tính
	3.2	1. Diện tích sàn trên người học (m ²)	≥ 2.8	14,18	Đạt
		2. Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	$\geq 70\%$	71%	Đạt
	3.3	1. Số đầu sách trên ngành đào tạo	≥ 40	88,91	Đạt
		2. Số bản sách trên người học	≥ 05	8,3	Đạt
	3.4	1. Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	$\geq 10\%$	24,45%	Đạt
		2. Tốc độ internet trên một nghìn người học (Mbps)	$\geq$ trung bình tốc độ mạng bang rộng cố định của Việt Nam	100	Đạt
4. Tài chính (BP Kế toán – Tài chính)	4.1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	≥ 0 và $\leq 30\%$	15.86%	Đạt
	4.2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	≥ 0	10.49%	Đạt
5. Tuyển sinh và đào tạo	5.1	1. Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	$\geq 50\%$	83,6%	Đạt

(ĐT&CTSV)		2. Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	>- 30%	10,5%	Đạt
	5.2	1. Tỉ lệ thôi học	<=10%	9,44%	Đạt
		2. Tỉ lệ thôi học năm đầu	<=15%	14,69%	Đạt
	5.3	1. Tỉ lệ tốt nghiệp	>=60%	71.9%	Đạt
		2. Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	>=40%	65.2%	Đạt
	5.4	1. Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	>=70%	97,3%	Đạt
		2. Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	>=70%	97,2%	Đạt
	5.5	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm	>=70%	94,9%	Đạt
6. Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo (KH-CN&HTQT)	6.1	Tỉ trọng thu khoa học – công nghệ	>=5%	0.62	Đạt
	6.2	1. Số công bố trên giảng viên	>=0,3	0,56	Đạt
		2. Số công bố WoS, Scopus trên giảng viên		0,25	

2. Thông tin về ngành, chương trình đào tạo và các kỳ thi cấp chứng chỉ

a) Danh mục ngành đào tạo đang hoạt động và thông tin chi tiết theo yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo

♦ Danh mục ngành đào tạo đang hoạt động

• Trình độ Đại học

TT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
1	Khoa Quản lý lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
2	Khoa Quản trị Khách sạn – Nhà hàng	7810201	Quản trị khách sạn
		7810202	Quản trị nhà hàng và dịch

			vụ ăn uống
		7810104	Quản trị du lịch và khách sạn
3	Khoa Quản lý sự kiện và công nghệ truyền thông	7340101	Quản trị kinh doanh
		7810102	Du lịch điện tử
4	Khoa Du lịch học	7810101	Du lịch

• **Trình độ thạc sĩ**

TT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
1	Sau đại học	8810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
2	Sau đại học	8810101	Du lịch

• **Trình độ tiến sĩ**

TT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
1	Sau đại học	9810101	Du lịch

♦ **Thông tin về điều kiện mở ngành**

Đảm bảo các điều kiện về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ được quy định tại:

- **Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT** ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- **Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT** ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- **Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT**, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học.

- **Quyết định số 1279/QĐ-ĐHH**, ngày 05 tháng 09 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Huế.

b) Danh mục chương trình đào tạo đang thực hiện, thông tin chi tiết theo yêu cầu chuẩn chương trình đào tạo

♦ Chương trình đào tạo đại học

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết	
Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh			
		Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2023	Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2021 đến năm 2022
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức PLO1. Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO2. Sử dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên trong giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO3. Kết nối được kiến thức chung về quản lý, quản trị kinh doanh, ngành du lịch, nguyên tắc phát triển bền vững trong tối ưu hóa tác động tích cực đến kinh tế, xã hội và môi trường trong kinh doanh dịch vụ du lịch PLO4. Đối chiếu được các khái niệm và phương pháp nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quản trị nhân sự, tài chính, chiến lược kinh doanh – tiếp thị của	Kiến thức CĐR1. Có các kiến thức về lý luận chính trị, triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. CĐR2. Có các kiến thức khoa học xã hội, khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị kinh doanh CĐR3. Có các kiến thức cơ bản liên quan đến ngoại ngữ để làm nền tảng thực tiễn cho ngành Quản trị kinh doanh. CĐR4. Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý, quản lý kinh tế, quản trị, marketing làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị kinh doanh; Có hiểu biết về sự phát triển, cơ hội – thách thức, vai trò và các yếu tố quan trọng trong ngành du lịch và các hoạt động kinh doanh cơ bản trong lĩnh vực du lịch;

	doanh nghiệp, quản lý điểm đến du lịch, sự kiện và lễ hội. PLO5. Xác định và áp dụng được các kiến thức về văn hóa và công nghệ số trong quản trị dịch vụ, tổ chức sự kiện và marketing cho doanh nghiệp du lịch dịch vụ. PLO6. Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu, thiết kế, cung ứng và quản trị trong kinh doanh khách sạn, nhà hàng, doanh nghiệp lữ hành, truyền thông và marketing, sự kiện và giải trí. PLO7. Phân tích phản biện dựa trên các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành để xử lý vấn đề thực tiễn và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập. Kỹ năng PLO8. Kết nối tốt với những cập nhật của ngành nghề trong bối cảnh toàn cầu hóa với năng lực ngoại ngữ và tin học. PLO9. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống, tư duy phản biện và sáng tạo vào	CĐR5. Hiểu biết về ngành Quản trị kinh doanh nói chung và QTKD Du lịch nói riêng như Marketing, bán hàng, quan hệ công chúng và tổ chức và quản lý sự kiện du lịch; Hiểu và vận dụng được các khái niệm trong nghiên cứu khoa học, các phương pháp xây dựng và triển khai một vấn đề nghiên cứu nói chung và vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại; Vận dụng được các kiến thức về tâm lý khách hàng, thương mại điện tử, marketing, hệ thống thông tin du lịch, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu, luật, văn hóa, khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. CĐR6. Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về không gian kiến trúc, nội thất, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm quản lý, quy trình phục vụ, xây dựng thực đơn, các kỹ thuật chế biến, vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng; Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, chiến lược, kinh doanh tiếp thị, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn lao động trong thực tế công việc
--	---	---

	nghiên cứu, khám phá và giải quyết các vấn đề thực tiễn. PLO10. Thiết lập kỹ năng chuyên nghiệp trong nghiệp vụ phục vụ, vận hành đội nhóm, tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ. Năng lực tự chủ và trách nhiệm PLO11. Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc và phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nghiêm túc. PLO12. Phát triển năng lực làm việc độc lập, thích ứng với đa dạng các môi trường làm việc khác nhau; chủ động học tập trọn đời để không ngừng tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	tại các doanh nghiệp khách sạn nói chung; Hiểu sâu các nguyên lý và quy trình tổ chức, xây dựng và cung ứng dịch vụ du lịch và lữ hành, nắm vững quy trình xây dựng và thiết kế sản phẩm Tour, điều hành Tour. Kỹ năng CĐR7. Có kỹ năng tốt về thu thập, phân tích và xử lý thông tin; có khả năng đọc hiểu và viết được tài liệu chuyên môn bằng tiếng Việt và 01 ngoại ngữ. Và đặc biệt là phải trang bị được các kỹ năng cần thiết trong xử lý tình huống trong từng lĩnh vực kinh doanh du lịch như khách sạn, nhà hàng và lữ hành; thường xuyên thực hành, rèn luyện để không ngừng nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. CĐR8. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm : Chủ động trong công việc đồng thời có khả năng thực hiện công việc nhóm, xây dựng mối quan hệ gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ; Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và quản lý trong công việc; kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác CĐR9. Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho
--	---	--

			phát triển nghề nghiệp; Có thể giao tiếp kinh doanh với trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 (hoặc tương đương) trở lên. CĐR10. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các doanh nghiệp du lịch. CĐR11. Có kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù trong lĩnh vực du lịch. CĐR12. Có kỹ năng sử dụng một số phần mềm quản lý trong nhà hàng, khách sạn hay lữ hành; Có kỹ năng thiết kế và lập kế hoạch, phân tích, đánh giá dự án, phương án kinh doanh du lịch. Năng lực tự chủ và trách nhiệm CĐR13. Tuân thủ quy định của pháp luật : Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật; Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp : Tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao; Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng – xã hội CĐR14. Có ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp
--	--	--	---

			vụ và phát huy trí tuệ tập thể trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 581/ QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đại học	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban

		và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế. - Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.	hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành			
		Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2023	Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2021 đến năm 2022 (2 hình thức đào tạo: truyền thống & đặc thù)
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức PLO1. Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO3. Phân tích kiến thức chung về kinh tế, quản trị doanh nghiệp, điểm đến du lịch và kiến thức tổng hợp	Ngành QTDVDL&LH (truyền thống) Kiến thức CĐR1. Có kiến thức chung về chính trị, pháp luật phù hợp với hệ thống chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. CĐR2. Có hiểu biết cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và các ngành khoa học liên quan ứng dụng trong dịch vụ du lịch và lữ hành. CĐR3. Có kiến thức tổng quát về công nghiệp du lịch, về khoa học quản lý áp dụng trong kinh doanh du lịch, về tổ

	về du lịch, lịch sử, văn hoá, địa lý, luật du lịch, tâm lý du khách, phương pháp nghiên cứu trong du lịch gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. PLO4. Kết nối tốt các kiến thức lễ tân ngoại giao, marketing du lịch, quản trị kinh doanh lễ hành, hệ thống tuyến điểm du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong kinh doanh lễ hành và hướng dẫn du lịch. PLO5. Kết nối và vận dụng các kiến thức bổ trợ khác như: văn hoá, kinh tế, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, trong tổ chức và kinh doanh du lịch dịch vụ và lễ hành. PLO6. Kiểm tra, đánh giá sản phẩm, vận dụng tốt các kiến thức quản lý hợp đồng, kinh doanh lễ hành truyền thống và trực tuyến, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, kỹ năng hoạt náo, nghệ thuật xử lý tình huống trong kinh doanh lễ hành và hướng dẫn chương trình du lịch. PLO7. Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành trong phân tích, xử lý vấn đề và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập.	chức lãnh thổ du lịch. CĐR4. Hiểu sâu về khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch nói chung và doanh nghiệp du lịch nói riêng. CĐR5. Hiểu rõ kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp... trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững. CĐR6. Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch Nắm vững nguyên lý và nghiệp vụ cơ bản của quá trình hướng dẫn và xử lý tình huống trong kinh doanh du lịch. Hiểu sâu các kiến thức về văn hóa – lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. CĐR7. Chuyên ngành Quản lý lễ hành Hiểu sâu các nguyên lý và quy trình tổ chức, xây dựng và cung ứng dịch vụ du lịch và lễ hành, nắm vững quy trình xây dựng và thiết kế sản phẩm Tour, điều hành Tour. Hiểu sâu hệ thống kiến thức chuyên sâu về địa lý du lịch, các giá trị tài nguyên tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn để phát triển du lịch và các tuyến điểm du lịch hiệu quả. CĐR8. Chuyên ngành Truyền thông Marketing Du lịch dịch vụ
--	--	--

	Kỹ năng PLO8. Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO9. Xây dựng và vận dụng linh hoạt các nghiên cứu, khám phá kiến thức, kỹ năng tư duy hệ thống, lập luận, giải quyết vấn đề trong kinh doanh lễ hành và hướng dẫn du lịch PLO10. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, hoạt náo, kỹ năng sử dụng bản đồ, thiết kế, tổ chức, điều hành và thực hiện chương trình du lịch trong kinh doanh lễ hành và hướng dẫn du lịch. Năng lực tự chủ và trách nhiệm PLO11. Hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, không ngừng hoàn thiện bản thân. PLO12. Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề, bồi dưỡng	Hiểu sâu về hệ thống thông tin quản lý, nguyên lý marketing, hành vi tiêu dùng của khách du lịch, chiến lược cơ bản của marketing du lịch, tâm lý khách du lịch nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách du lịch. CĐR9. Chuyên ngành Tổ chức và Quản lý sự kiện Hiểu và xây dựng được kế hoạch tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hành,...kèm thiết kế các trải nghiệm cho khách hàng trong sự kiện và công tác quản lý sự kiện du lịch. CĐR10. Chuyên ngành Quản trị Quan hệ công chúng – Hiểu sâu và vận dụng các kiến thức liên quan đến quan hệ báo giới, quản trị quan hệ công chúng (PR) và truyền thông nội bộ trong các doanh nghiệp du lịch dịch vụ. CĐR11. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp CĐR12. Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng xử lý tình huống linh hoạt. CĐR13. Thực hành tốt nghề lễ hành, hướng dẫn, tổ chức sự kiện, Marketing hay PR, biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất.
--	--	--

		nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội và ngành du lịch.	CDR14. Tuân thủ quy định của pháp luật: Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp : Tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao. Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng – xã hội CDR15. Có ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ và phát huy trí tuệ tập thể trong lĩnh vực kinh doanh lễ hành, hướng dẫn, Marketing, sự kiện và PR. Có khả năng đưa ra được kết luận, quyết định và phương án xử lý các vấn đề, tình huống thông thường và phức tạp trong quản trị lễ hành, dịch vụ, quản trị Marketing, sự kiện hay PR. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động kinh doanh lễ hành, dịch vụ, quản trị Marketing, sự kiện hay PR Ngành QTDVDL&LH (đặc thù) Kiến thức CDR1. Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất
--	--	--	---

			(chứng chỉ), An ninh quốc phòng (chứng chỉ), các Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghề nghiệp và cuộc sống; Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ (B1 hoặc tương đương) trong giao tiếp thông thường; CĐR2. Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội-nhân văn, nhà nước và pháp luật và kiến thức cơ sở làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và Ứng dụng được trong công việc chuyên môn. CĐR3. Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý, quản trị kinh doanh, kinh doanh du lịch cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch làm nền tảng cho ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. CĐR4. Có hiểu biết cơ bản về các khoa học quản lý vận dụng trong ngành du lịch. Phân tích, đánh giá, vận dụng được kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch nói
--	--	--	---

			chung, đặc biệt trong kinh doanh lữ hành, khách sạn và tổ chức sự kiện; Vận dụng được kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững. CDR5. Hiểu và vận dụng được các nguyên lý và quy trình tổ chức, xây dựng và cung ứng dịch vụ du lịch và lữ hành; Vận dụng được kiến thức về quy trình xây dựng và thiết kế sản phẩm Tour, điều hành Tour; Vận dụng được kiến thức về nguyên lý căn bản của quá trình quản trị nguồn nhân lực du lịch, quản trị tài chính; Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch và lữ hành; Nguyên lý hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; Vận dụng được hệ thống thông tin quản lý, nguyên lý marketing, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; chiến lược cơ bản của marketing du lịch, tâm lý khách du lịch nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách du lịch;
--	--	--	---

			Hiểu sâu hệ thống kiến thức chuyên sâu về địa lý du lịch; các giá trị tài nguyên tự nhiên; tài nguyên du lịch nhân văn để phát triển du lịch và các tuyến điểm du lịch hiệu quả; Vận dụng được kiến thức về nguyên lý lập quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch; quản trị điểm đến, quản lý du lịch hiệu quả; Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ (Tiếng Anh) chuyên ngành du lịch và xử lý hành trong thực tế công việc. CĐR6. Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong du lịch nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học; Vận dụng được kiến thức về cách tổ chức nhóm cho các hoạt động khoa học và thực tiễn, phương pháp lấy thông tin và truyền tải chính xác các kiến thức chuyên môn đến những đối tượng khác nhau. Kỹ năng CĐR7. Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề xử lý hành,
--	--	--	---

			hướng dẫn, tổ chức sự kiện; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất; Thành thạo kỹ năng làm việc độc lập và thành công trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các đơn vị kinh doanh của ngành du lịch, dịch vụ, tự khẳng định năng lực và phẩm chất của mình trong tập thể, trong tổ chức; Có khả năng tạo dựng mối quan hệ với đồng nghiệp và đối tác trong và ngoài cơ quan trong ngành du lịch, dịch vụ; Có khả năng phân loại và tiếp cận người tiêu dùng du lịch, có khả năng thuyết phục và chia sẻ với khách hàng; Có khả năng sử dụng các máy móc, trang thiết bị làm việc như các phần mềm cơ bản, sử dụng các thiết bị nghe nhìn phục vụ công việc chuyên môn trong du lịch; Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn xây dựng, tổ chức chương trình du lịch, điều hành du lịch, hướng dẫn, các nghiệp vụ đón tiếp, lễ tân, phục vụ trong nhà hàng khách sạn, các nghiệp vụ tổ chức sự kiện...; Có khả năng tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo cái mới như xây dựng sản phẩm mới trong lữ hành, khách sạn, xây dựng ý tưởng và thiết kế sự kiện...; Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng đặt mục tiêu, định hướng
--	--	--	--

			hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp; Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp trong du lịch, dịch vụ; Vận dụng linh hoạt kỹ năng chăm sóc khách hàng và các đối tác trong du lịch, dịch vụ; Linh hoạt sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành du lịch, lễ hành, khách sạn và sự kiện...; Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề nghiệp du lịch. CDR8. Có khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực dịch vụ du lịch như du lịch và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên... Luôn cập nhật thông tin về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch như xu thế phát triển du lịch thế giới và khu vực, chính sách phát triển du lịch của Việt Nam, các thông tin thời sự về tình hình phát triển của du lịch. Có ý thức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động du lịch. CDR9. Kỹ năng giao tiếp: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa; Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản bằng tiếng Việt Nam và 01 ngoại ngữ (Viết thư
--	--	--	---

			giới thiệu sản phẩm; thư bán hàng; thư xin lỗi khách hàng; thư cảm ơn khách hàng....); Có khả năng truyền đạt thông tin đến khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành; Có khả năng trình bày và thuyết trình những chủ đề liên quan đến dịch vụ du lịch và lữ hành trước đám đông. Kỹ năng làm việc theo nhóm: Điều hành và phối hợp giữa các nhân viên khách nhau, các bộ phận chức năng khác nhau; Lắng nghe, chia sẻ ý kiến và thuyết phục người khác nhằm thực hiện thành công mục tiêu chung của nhóm hoặc của tổ chức. Có khả năng viết báo cáo trình bày dự án, truyền thông trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành; CĐR10. Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành được đào tạo (<i>Hướng dẫn du lịch hoặc quản lý lữ hành</i>), chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc mình được phân công. Có năng lực tổ chức nhóm, đặt ra mục tiêu và điều hành hoạt động đội nhóm, định hướng công việc, đưa ra nhận xét, kết luận chuyên môn liên quan đến quy trình tổ chức chương
--	--	--	---

			trình du lịch và kinh doanh lữ hành Có năng lực tư vấn, giám sát, xử lý các vấn đề chuyên môn thông thường và phức tạp trong các hoạt động thiết kế, điều hành và tổ chức chương trình du lịch cũng như quản lý các dịch vụ du lịch. Có năng lực lập kế hoạch thực hiện, phát huy tối đa năng lực lao động, sáng tạo của từng thành viên trong công ty, đoàn thể. Có năng lực phát triển chuyên môn, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm

		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 581/ QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế. - Căn cứ quyết định số 1230/ QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế	định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. - Căn cứ Công văn số 4929/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành du lịch.
Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn			
		Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2023	Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2021 đến năm 2022 (2 hình thức đào tạo: truyền thống & đặc thù)
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức PLO1. Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn	Ngành Quản trị khách sạn (truyền thống) Kiến thức CĐR1.Có các kiến thức chung về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư

	cuộc sống và nghề nghiệp. PLO2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO3. Xác định được vấn đề, quy luật, nguyên tắc của nền kinh tế, khoa học quản lý, các hoạt động chức năng của doanh nghiệp, chuỗi cung ứng trong bối cảnh phát triển ngành du lịch – khách sạn theo hướng bền vững, đổi mới và toàn cầu hoá. PLO4. Nhận định được các vấn đề có tính hệ thống giữa chiến lược kinh doanh, tổ chức quản lý kinh doanh và việc đạt được các mục tiêu của cơ sở lưu trú du lịch theo hướng phát triển bền vững trong môi trường kinh doanh luôn biến đổi. PLO5. Phân tích được kiến thức về quy trình, nghiệp vụ khách sạn, quản lý sự kiện, dịch vụ giải trí và các vấn đề ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch. PLO6. Kiểm soát được hoạt động quản lý vận hành và	tướng Hồ Chí Minh chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước. CĐR2. Hiểu biết cơ bản về kinh tế – xã hội và khoa học quản lý ngành khách sạn, du lịch. CĐR3. Hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực liên quan của ngành du lịch và khách sạn. CĐR4. Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh du lịch; hiểu sâu về các đặc điểm, đặc trưng tâm lý, thói quen tiêu dùng của các đối tượng khách du lịch và xu hướng của thị trường khách du lịch trong nước và trên thế giới; hiểu rõ về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động tài chính doanh nghiệp du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; Hiểu sâu về hệ thống thông tin du lịch trong thực tế công việc tại doanh nghiệp. CĐR5. Có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh khách sạn, hiểu biết về tổng thể không gian kiến trúc, nội thất và cơ sở vật chất khách sạn; có kiến thức chuyên sâu về các vị trí tác nghiệp, quy trình phục vụ và hoạt động tại các bộ phận chức năng trong khách sạn; hiểu rõ về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, kinh
--	--	--

	đảm bảo chất lượng các dịch vụ đặc thù trong cơ sở lưu trú du lịch. PLO7. Đánh giá và khuyến nghị giải pháp cho các vấn đề về lý thuyết, thực tiễn thuộc lĩnh vực du lịch – khách sạn và thực hiện nhiệm vụ, chức năng nghề nghiệp trong môi trường thực tế một cách độc lập, khoa học. Kỹ năng PLO8. Vận dụng linh hoạt ngoại ngữ và công nghệ thông tin để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO9. Vận dụng linh hoạt khả năng lập luận tư duy, tư duy logic, có hệ thống; khám phá kiến thức, phát hiện, phân tích đa diện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong lĩnh vực du lịch – khách sạn. PLO10. Vận dụng linh hoạt kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp như nghiệp vụ khách sạn, ngoại ngữ chuyên ngành, tin học ứng dụng trong làm việc độc lập hoặc theo nhóm tại cơ sở kinh doanh du lịch và khách sạn.	doanh, đảm bảo hiệu quả lao động trong các doanh nghiệp khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú; hiểu rõ về quản trị doanh thu, chi phí trong quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn. CĐR6. Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại để thực hiện được các nghiên cứu khoa học độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực du lịch – khách sạn; hiểu sâu về lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư du lịch nói chung và trong lĩnh vực khách sạn; hiểu sâu về thương mại điện tử, marketing điện tử, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong hoạt động kinh doanh khách sạn; vận dụng được các kiến thức về khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn. Kỹ năng CĐR7. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa bằng tiếng Việt và 01 ngoại ngữ; kỹ năng thoả thuận, thuyết phục, đàm phán trong kinh doanh du lịch và khách sạn trên nền tảng đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, với xã hội và tuân theo luật pháp; kỹ năng làm
--	--	---

	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> PLO11. Hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, không ngừng hoàn thiện bản thân. PLO12. Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội và ngành du lịch, khách sạn và nhà hàng.	việc theo nhóm, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu; kỹ năng về khởi nghiệp, tự tìm kiếm việc làm và có đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh khách sạn. CĐR8. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các bộ phận lễ tân, nhà hàng, buồng và các bộ phận khác trong khách sạn; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ứng dụng được trong công việc chuyên môn; kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù, sử dụng một số phần mềm quản lý trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá dự án, phương án kinh doanh khách sạn; kỹ năng tư duy theo hệ thống, lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh, quản lý; khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực du lịch – khách sạn như du lịch – khách sạn và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động du lịch và
--	--	---

			khách sạn. CĐR9. Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng và môi trường; có tác phong làm việc chuyên nghiệp, chăm chỉ, chủ động, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, sáng tạo trong công việc; có đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước khác trong các hợp đồng và tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn. Ngành Quản trị khách sạn (đặc thù) Kiến thức CĐR1. - Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất (chứng chỉ), An ninh quốc phòng (chứng chỉ), các Nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghề nghiệp và cuộc sống; - Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ (B1 hoặc tương đương) trong giao tiếp thông thường; CĐR2. - Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội
--	--	--	---

			nhân văn, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị khách sạn; - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ứng dụng được trong công việc chuyên môn; CDR3. - Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị khách sạn; - Có hiểu biết về sự phát triển, cơ hội - thách thức, vai trò và các yếu tố quan trọng trong ngành du lịch và các hoạt động kinh doanh cơ bản trong lĩnh vực du lịch. CDR4. - Vận dụng được kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch nói chung; - Hiểu sâu về các đặc điểm, đặc trưng tâm lý, thói quen tiêu dùng của các đối tượng khách du lịch và xu hướng của thị trường khách du lịch trong nước và trên thế giới - Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động tài chính doanh nghiệp du lịch - Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám
--	--	--	--

			sát, đánh giá hoạt động quản lý chất lượng dịch vụ; - Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động quản lý rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; - Hiểu sâu và vận dụng được các kiến thức về hệ thống thông tin du lịch trong thực tế công việc tại doanh nghiệp; - Vận dụng được các kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành về du lịch trong thực tế công việc. CDR5. - Có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh khách sạn, luật kinh doanh trong ngành khách, các hoạt động kinh doanh trong ngành; hiểu biết về tổng thể không gian kiến trúc, nội thất và cơ sở vật chất khách sạn; - Vận dụng được kiến thức về một số phần mềm quản lý khách sạn trong thực tế công việc - Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, chiến lược, kinh doanh trong các doanh nghiệp khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú; - Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, phân
--	--	--	---

			công, giám sát, đánh giá hoạt động tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, Spa & chăm sóc sức khỏe và các bộ phận chức năng khác trong khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú khác; - Có hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về quy trình phục vụ tại khách sạn trong quản lý chất lượng dịch vụ khách sạn và đảm bảo hiệu quả lao động; - Vận dụng được các kiến thức về quản trị doanh thu, chi phí trong quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn, các cơ sở kinh doanh lưu trú khác; - Vận dụng được các kiến thức về nguyên tắc và phương pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn; - Vận dụng được các kiến thức về ngoại ngữ chuyên ngành về kinh doanh khách sạn trong thực tế công việc. CĐR6. - Hiểu và vận dụng được các khái niệm trong nghiên cứu khoa học, các phương pháp xây dựng và triển khai một vấn đề nghiên cứu nói chung và vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Vận dụng được các phương pháp nghiên
--	--	--	--

			cứu định tính và định lượng với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại. - Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư du lịch nói chung và trong lĩnh vực khách sạn; - Vận dụng được các kiến thức về thương mại điện tử và marketing điện tử trong hoạt động kinh doanh khách sạn; - Vận dụng được các kiến thức về quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong kinh doanh dịch vụ khách sạn - Vận dụng được các kiến thức về khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn. Kỹ năng CDR7. - Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các bộ phận lễ tân, nhà hàng, buồng và các bộ phận khác trong khách sạn; - Có kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; - Có kỹ năng sử dụng một số phần mềm quản lý khách sạn;
--	--	--	---

			- Có kỹ năng thiết kế và lập kế hoạch dự án, phương án kinh doanh khách sạn; - Có kỹ năng tổ chức triển khai, vận hành dự án, phương án kinh doanh khách sạn; - Có kỹ năng phân tích, đánh giá dự án, phương án kinh doanh khách sạn; - Có kỹ năng tư duy theo hệ thống, lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh, quản lý; - Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng đặt mục tiêu, định hướng hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp; - Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp; CĐR8. - Có kỹ năng nghiên cứu khám phá tri thức về quản trị khách sạn - Có khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực du lịch -khách sạn như du lịch – khách sạn và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên... - Có kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh
--	--	--	--

			trong hoạt động du lịch và khách sạn. CDR9. - Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa; giao tiếp hiệu quả bằng văn bản bằng tiếng Việt Nam và 01 ngoại ngữ; - Có kỹ năng truyền đạt thông tin đến khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, khách sạn; - Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo và trình bày, thuyết trình về các chủ đề liên quan đến du lịch và khách sạn; - Có kỹ năng thoả thuận, thuyết phục, đàm phán trong kinh doanh du lịch và khách sạn trên nền tảng đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, với xã hội và tuân theo luật pháp; - Có kỹ năng làm việc theo nhóm, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu - Có kỹ năng về khởi nghiệp, tự tìm kiếm việc làm và có đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh khách sạn Năng lực tự chủ và trách nhiệm CDR10. - Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với
--	--	--	--

			các công việc và điều kiện làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành được đào tạo, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm về những việc mình được phân công; - Có năng lực tổ chức nhóm, đặt ra mục tiêu và điều hành hoạt động đội nhóm, định hướng công việc, đưa ra nhận xét, kết luận chuyên môn liên quan đến quy trình tổ chức chương trình du lịch và kinh doanh khách sạn; - Có năng lực tư vấn, giám sát, xử lý các vấn đề về tổ chức hoạt động kinh doanh khách sạn; - Có năng lực lập kế hoạch thực hiện, phát huy tối đa năng lực lao động, sáng tạo của từng thành viên trong doanh nghiệp; - Có năng lực phát triển chuyên môn, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.
3	Các điều kiện thực	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt

	hiện chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 581/ QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế. - Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế;	Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. - Căn cứ Công văn số 4929/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành du lịch;
--	--	--	--

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống			
		Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2023	Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2021 đến năm 2022 (2 hình thức đào tạo: truyền thống & đặc thù)
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức PLO1. Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO3. Phân tích được các vấn đề, quy luật, nguyên tắc của nền kinh tế, khoa học quản lý trong bối cảnh phát triển ngành nhà hàng và dịch vụ ăn uống theo hướng bền vững, đổi mới và toàn cầu hoá. PLO4. Nhận định được các vấn đề có tính hệ thống giữa chiến lược kinh doanh, tổ chức quản lý kinh doanh và việc đạt được các mục tiêu của các nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	Ngành QTNH&DVAU (truyền thống) Kiến thức CĐR1. Có các kiến thức chung về Chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. CĐR2. Có các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống. CĐR3. Có các kiến thức về khoa học quản lý, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Có hiểu biết về sự phát triển, cơ hội – thách thức, vai trò và các yếu tố quan trọng trong ngành du lịch và các hoạt động kinh doanh cơ bản trong lĩnh vực du lịch. CĐR4. Hiểu sâu về quản trị kinh doanh du lịch, hiểu sâu về các đặc điểm, đặc trưng tâm lý, thói quen tiêu dùng của các

	PLO5. Phân tích áp dụng kiến thức về nghiệp vụ nhà hàng, quản lý sự kiện, dịch vụ giải trí và các vấn đề, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống. PLO6. Kiểm soát được hoạt động quản lý vận hành và đảm bảo chất lượng các dịch vụ đặc thù trong kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống. PLO7. Đánh giá và khuyến nghị giải pháp cho các vấn đề về lý thuyết, thực tiễn thuộc lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống và thực hiện nhiệm vụ, chức năng nghề nghiệp trong môi trường thực tế một cách độc lập, khoa học. Kỹ năng PLO8. Vận dụng linh hoạt ngoại ngữ và tin học để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO9. Vận dụng linh hoạt khả năng lập luận tư duy, tư duy logic, có hệ thống; khám phá kiến thức, phát hiện, phân tích đa diện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	đối tượng khách du lịch và xu hướng của thị trường khách du lịch trong nước và trên thế giới; hiểu sâu về văn hoá ẩm thực và du lịch trong hoạt động kinh doanh ăn uống thực tế; hiểu sâu về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động tài chính doanh nghiệp du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro trong kinh doanh du lịch; hiểu sâu về hệ thống thông tin du lịch trong thực tế công việc tại doanh nghiệp. CĐR5. Có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh nhà hàng, chuỗi nhà hàng và các loại hình cơ sở kinh doanh ăn uống; hiểu biết về tổng thể không gian kiến trúc, nội thất và cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà hàng; hiểu sâu về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, kinh doanh, doanh thu – chi phí, đảm bảo hiệu quả lao động trong nhà hàng và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Hiểu sâu về lập kế hoạch, tổ chức, phân công, giám sát, đánh giá hoạt động, bảo đảm chất lượng dịch vụ tại các bộ phận ẩm thực, bộ phận bếp, quầy bar, bộ phận hội nghị, yến tiệc; nắm vững các nguyên tắc và phương pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng. CĐR6. Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được các
--	--	---

	PLO10. Vận dụng linh hoạt kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp như nghiệp vụ bar và nhà hàng, ngoại ngữ chuyên ngành, tin học ứng dụng trong làm việc độc lập hoặc theo nhóm tại các cơ sở kinh doanh du lịch và dịch vụ ăn uống. Năng lực tự chủ và trách nhiệm PLO11. Hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, không ngừng hoàn thiện bản thân. PLO12. Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội và ngành du lịch, khách sạn và nhà hàng	phương pháp nghiên cứu khoa học với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại để thực hiện được các nghiên cứu khoa học độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng; hiểu sâu về lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư kinh doanh du lịch và kinh doanh dịch vụ ăn uống; hiểu sâu về thương mại điện tử, marketing điện tử, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong hoạt động kinh doanh nhà hàng; hiểu sâu về khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng. Kỹ năng CĐR7. Có thể giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 (hoặc tương đương) trở lên; sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông); có kỹ năng thuyết phục, đàm phán trong kinh doanh du lịch, nhà hàng trên nền tảng đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, với xã hội và
--	---	--

			tuân theo luật pháp; có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp làm việc theo nhóm; có kỹ năng về khởi nghiệp, tự tìm kiếm việc làm và có đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh khách sạn. CĐR8. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các nhà hàng độc lập hay thuộc khách sạn; có kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù; sử dụng một số dụng cụ một số phần mềm quản lý nhà hàng, cafe, các phần mềm tích hợp quản lý nhà hàng – khách sạn; có kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá dự án, phương án kinh doanh nhà hàng; có kỹ năng tư duy theo hệ thống, lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh, quản lý. Năng lực tự chủ và trách nhiệm CĐR9. Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng và môi trường; Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, chăm chỉ, chủ động, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, sáng tạo trong công việc; có đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước khác trong các hợp
--	--	--	---

			đồng và tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch, nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Ngành QTNH&DVAU (đặc thù) Kiến thức CĐR1. Có các kiến thức về lý luận chính trị, triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. CĐR2. Có các kiến thức khoa học xã hội, khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống. CĐR3. Có các kiến thức khoa học cơ bản liên quan đến kinh tế, du lịch và quản trị kinh doanh để làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống. CĐR4. Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có hiểu biết về sự phát triển, cơ hội – thách thức, vai trò và các
--	--	--	--

			yếu tố quan trọng trong ngành du lịch và các hoạt động kinh doanh cơ bản trong lĩnh vực du lịch – nhà hàng – khách sạn. CĐR5. Hiểu biết về ngành kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, văn hoá ẩm thực, xu hướng phát triển và các hoạt động kinh doanh trong ngành; hiểu biết và vận dụng được kiến thức về không gian kiến trúc, nội thất, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm quản lý, quy trình phục vụ, xây dựng thực đơn, các kỹ thuật chế biến, vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống; hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, chiến lược, kinh doanh tiếp thị, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn lao động trong thực tế công việc tại các doanh nghiệp kinh doanh ăn uống nói chung và tại các bộ phận ẩm thực, bếp, quầy bar, bộ phận hội nghị, yến tiệc, các bộ phận chức năng khác nói riêng; phân tích, đánh giá được tình hình doanh thu, chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và đề xuất được phương án, giải pháp nhằm tối ưu hoá hoạt động kinh doanh nhà hàng và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
--	--	--	---

			CDR6. Hiểu và vận dụng được các khái niệm trong nghiên cứu khoa học, các phương pháp xây dựng và triển khai một vấn đề nghiên cứu nói chung và vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch – nhà hàng – khách sạn nói riêng. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại; vận dụng được các kiến thức về tâm lý khách hàng, thương mại điện tử, marketing điện tử, hệ thống thông tin du lịch, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu, khởi sự kinh doanh và quản lý rủi ro trong lĩnh vực du lịch và kinh doanh ăn uống. Kỹ năng CDR7. Có kỹ năng tốt về thu thập, phân tích và xử lý thông tin; có khả năng đọc hiểu và viết được tài liệu chuyên môn bằng tiếng Việt và 01 ngoại ngữ. Và đặc biệt là phải trang bị được các kỹ năng cần thiết trong xử lý tình huống trong từng lĩnh vực kinh doanh thuộc về nhà hàng; thường xuyên thực hành, rèn luyện để không ngừng nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. CDR8. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; chủ động
--	--	--	---

			trong công việc đồng thời có khả năng thực hiện công việc nhóm, xây dựng mối quan hệ gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và quản lý trong công việc; kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác. CĐR9. Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp; có thể giao tiếp kinh doanh với trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 (hoặc tương đương) trở lên. CĐR10. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách theo quy trình phục vụ tại các nhà hàng độc lập hay thuộc khách sạn. CĐR11. Có kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, máy thanh toán, các thiết bị liên lạc đặc thù trong lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống. CĐR12. Có kỹ năng sử dụng một số phần mềm quản lý trong nhà hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; có kỹ năng thiết kế và lập kế hoạch dự án, phương án kinh doanh nhà hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; có kỹ năng tổ
--	--	--	---

			chức triển khai, vận hành dự án, phương án kinh doanh nhà hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; có kỹ năng phân tích, đánh giá dự án, phương án kinh doanh nhà hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; có kỹ năng phân tích, đánh giá dự án, phương án kinh doanh nhà hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Năng lực tự chủ và trách nhiệm CDR13. Tuân thủ quy định của pháp luật: nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp: tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng – xã hội CDR14. Có ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ và phát huy trí tuệ tập thể trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng đưa ra được kết luận, quyết định và phương án xử lý các vấn đề, tình huống thông thường và phức tạp trong quản trị kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và
--	--	--	---

			cải tiến các hoạt động kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống ở quy mô trung bình.
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 581/ QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đại học	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban

		và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế. - Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.	hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. - Căn cứ Công văn số 4929/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành du lịch;
Chương trình đào tạo ngành Du lịch			
		Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2023	Áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2021 đến năm 2022 (2 hình thức đào tạo: truyền thống & đặc thù)
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức PLO1. Áp dụng được các kiến thức về thể giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO3. Khám phá các kiến thức về văn hoá lịch sử,	Ngành Du lịch (Truyền thống) Kiến thức CĐR1. Có các nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. CĐR2. Có các kiến thức khoa học xã hội, khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Du lịch. CĐR3. Có các kiến thức khoa học xã hội, khoa học sự sống,

	kinh tế và quản lý du lịch, marketing và phát triển du lịch bền vững kết hợp với các phương pháp nghiên cứu trong du lịch gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. PLO4. Kết nối các kiến thức tổng quan trong quản lý kinh doanh khách sạn – nhà hàng và lữ hành, quản lý và marketing điểm đến du lịch gắn với du lịch số. PLO5. Phân tích các kiến thức về văn hoá và du lịch, marketing và quản lý sự kiện gắn với chuyển đổi số trong du lịch và các kiến thức chuyên sâu trong quản lý lữ hành và kinh doanh khách sạn – nhà hàng. PLO6. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về văn hoá và du lịch, kinh tế và quản lý du lịch trong phát triển du lịch tại các điểm đến. PLO7. Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành trong phân tích, xử lý vấn đề và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập. Kỹ năng PLO8. Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học để nhận	khoa học tự nhiên, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Du lịch. CĐR4. Có các kiến thức chuyên sâu liên quan đến công tác quản lý trong lĩnh vực du lịch như: quản lý tài nguyên du lịch, quản lý nhà nước về du lịch, quản lý du lịch bền vững, hiểu và vận dụng tốt kinh doanh khách sạn, kinh doanh nhà hàng, kinh doanh lữ hành và các loại hình du lịch trọng điểm và mang tính thời đại như du lịch ẩm thực, du lịch lễ hội sự kiện... CĐR5. Hiểu sâu về các nguyên tắc và nội dung cơ bản trong hoạt động quản trị một doanh nghiệp du lịch cũng như các kiến thức hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh, phục vụ khách du lịch. CĐR6. Hiểu sâu về các kiến thức bổ trợ đối với ngành du lịch như: quản lý hệ thống thông tin du lịch, kế toán tài chính, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; vận dụng được các kiến thức về phương pháp luận khoa học trong học tập nâng cao trình độ, phát triển tư duy nghề nghiệp và tổ chức, điều hành công việc chuyên môn. CĐR7. Hiểu sâu phương pháp phân tích, đánh giá các vấn đề
--	---	--

	diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO9. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng lập luận tư duy hệ thống và giải quyết vấn đề, nghiên cứu và khám phá kiến thức. PLO10. Xây dựng thái độ phục vụ chuyên nghiệp, cân chỉnh cảm xúc cá nhân, thiết lập và phát triển các kỹ năng giao tiếp, nhận diện và phân tích vấn đề, làm việc độc lập hay làm việc nhóm hiệu quả để thích ứng với môi trường làm việc đa dạng. Năng lực tự chủ và trách nhiệm PLO11. Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thể hiện tinh thần cầu thị, cầu tiến trong học tập và trong công việc. PLO12. Thể hiện ý thức tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và định hướng và phát triển nghề nghiệp.	phát triển kinh tế du lịch và kinh tế xã hội. Kỹ năng CĐR8. Có kỹ năng tốt về thu thập, phân tích và xử lý thông tin; có khả năng đọc hiểu và viết được tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. Và đặc biệt là phải trang bị được các kỹ năng cần thiết trong xử lý tình huống trong từng lĩnh vực kinh doanh thuộc về du lịch như khách sạn, nhà hàng, lữ hành; thường xuyên thực hành, rèn luyện để không ngừng nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. CĐR9. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm: Chủ động trong công việc đồng thời có khả năng thực hiện công việc nhóm, xây dựng mối quan hệ gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ. CĐR10. Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp. CĐR11. Có thể giao tiếp kinh doanh với trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 (hoặc tương đương) trở lên. CĐR12. Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và quản lý trong công việc; kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo việc làm
--	---	---

			cho mình và cho người khác. CĐR13. Thực hành tốt các hoạt động cung ứng dịch vụ trong các doanh nghiệp lữ hành và tham quan giải trí. CĐR14. Thực hành tốt các hoạt động Marketing, nhân sự, tài chính trong các doanh nghiệp du lịch. CĐR15. Kỹ năng hoạch định: có khả năng xây dựng chiến lược phát triển; lập kế hoạch phát triển, xây dựng các chương trình, dự án phát triển du lịch. CĐR16. Phân tích, xây dựng, tổ chức thực hiện, điều hành và kiểm soát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình trong các hoạt động cung ứng dịch vụ và các hoạt động chức năng khác của các doanh nghiệp du lịch. CĐR17. Có khả năng sử dụng các công cụ để phân tích đánh giá thực tiễn phát triển và các chính sách phát triển về du lịch. Thái độ và hành vi CĐR18. Tuân thủ quy định của pháp luật: Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật. CĐR19. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp: Tâm huyết với nghề
--	--	--	--

			nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao. CĐR20. Có khát vọng cống hiến vươn lên, có tinh thần phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội. Ngành Du lịch (Đặc thù) Kiến thức CĐR1. Có các nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. CĐR2. Có các kiến thức khoa học xã hội, khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Du lịch. CĐR3. Có các kiến thức khoa học cơ bản như liên quan đến kinh tế, du lịch và quản trị kinh doanh để làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Du lịch. CĐR4. Có các kiến thức chuyên sâu liên quan đến công tác quản lý trong lĩnh vực du lịch như: quản lý tài nguyên du lịch, quản lý nhà nước về du lịch, quản lý du lịch bền vững, hiểu
--	--	--	---

			và vận dụng tốt kinh doanh khách sạn, kinh doanh nhà hàng, kinh doanh lữ hành và các loại hình du lịch trọng điểm và mang tính thời đại như du lịch ẩm thực, du lịch lễ hội sự kiện... CĐR5. Hiểu sâu về các nguyên tắc và nội dung cơ bản trong hoạt động quản trị một doanh nghiệp du lịch cũng như các kiến thức hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh, phục vụ khách du lịch. Hiểu sâu phương pháp phân tích, đánh giá các vấn đề phát triển kinh tế du lịch và kinh tế xã hội. CĐR6. Hiểu sâu về các kiến thức bổ trợ đối với ngành du lịch như: quản lý hệ thống thông tin du lịch, kế toán tài chính, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; vận dụng được các kiến thức về phương pháp luận khoa học trong học tập nâng cao trình độ, phát triển tư duy nghề nghiệp và tổ chức, điều hành công việc chuyên môn. Kỹ năng CĐR7. Có kỹ năng tốt về thu thập, phân tích và xử lý thông tin; có khả năng đọc hiểu và viết được tài liệu chuyên môn bằng tiếng Việt và 01 ngoại ngữ. Và đặc biệt là phải trang bị được các kỹ năng cần thiết trong xử lý tình huống trong từng
--	--	--	---

			lĩnh vực kinh doanh thuộc về du lịch như khách sạn, nhà hàng, lữ hành; thường xuyên thực hành, rèn luyện để không ngừng nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. CĐR8. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm: Chủ động trong công việc đồng thời có khả năng thực hiện công việc nhóm, xây dựng mối quan hệ gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ. Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và quản lý trong công việc; kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác. CĐR9. Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp. Có thể giao tiếp kinh doanh với trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 (hoặc tương đương) trở lên. CĐR10. Thực tập/thực hành, nắm rõ các hoạt động cung ứng dịch vụ tại các doanh nghiệp du lịch. Thực tập/thực hành tốt các hoạt động Marketing, nhân sự, tài chính tại các doanh nghiệp du lịch. CĐR11. Kỹ năng hoạch định: có khả năng xây dựng chiến lược phát triển; lập kế hoạch phát triển, xây dựng các chương trình, dự án phát triển du lịch. Kỹ năng tư duy theo hệ thống,
--	--	--	--

			lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh, quản lý. CĐR12. Phân tích, xây dựng, tổ chức thực hiện, điều hành và kiểm soát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình trong các hoạt động cung ứng dịch vụ và các hoạt động chức năng khác của các doanh nghiệp du lịch. Có khả năng sử dụng các công cụ để phân tích đánh giá thực tiễn phát triển, các chính sách, hiện tượng nảy sinh về du lịch. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm CĐR13. Tuân thủ quy định của pháp luật: Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp: Tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao. CĐR14. Có ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn. Có khát vọng cống hiến vươn lên, có tinh thần phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội.
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.

		học Huế.	
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 581/ QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế. - Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch hệ chính	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. - Căn cứ Công văn số 4929/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành du lịch;

		quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.	
Chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử			
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức PLO1. Áp dụng được các kiến thức về thể giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống. PLO3. Kết nối các kiến thức về văn hóa, du lịch, truyền thông, các kiến thức nền tảng về du lịch số để sử dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp du lịch. PLO4. Phân tích và áp dụng các kiến thức phân tích thiết kế và quản lý hệ thống thông tin, các kiến thức về truyền thông số và thanh toán điện tử trong kinh doanh du lịch PLO5. Khám phá các kiến thức tổng hợp về quản trị marketing, truyền thông trong doanh nghiệp du lịch,	Kiến thức CĐR1: Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất (chứng chỉ), An ninh quốc phòng (chứng chỉ), các nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghề nghiệp và cuộc sống; Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ (B1 hoặc tương đương) trong giao tiếp thông thường. CĐR2: Vận dụng được các kiến thức khoa học xã hội, khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Du lịch điện tử; Sử dụng tốt công nghệ thông tin cơ bản và ứng dụng được trong công việc chuyên môn. CĐR3: Giải thích và tổng hợp được các kiến thức khoa học cơ bản như liên quan đến kinh tế, du lịch, hoạt động kinh doanh trực tuyến và giao dịch thương mại điện tử, marketing điện tử, truyền thông điện tử, các vấn đề cơ bản về du lịch điện tử, quản lý hệ thống thông tin du lịch để làm nền tảng lý

	các kiến thức về kinh doanh du lịch trực tuyến, an ninh thương mại điện tử và thiết kế đồ họa trong doanh nghiệp du lịch. PLO6. Phân tích phản biện các kiến thức về chuyên ngành Kinh doanh số và Marketing số. PLO7. Kiểm tra và đánh giá các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành trong phân tích, xử lý vấn đề và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập. Kỹ năng PLO8. Sử dụng tốt kỹ năng ngoại ngữ và tin học để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. PLO9. Phát triển tư duy nhận thức, tích hợp các kỹ năng trong học tập để phát triển nghề nghiệp. PLO10. Tích hợp các kỹ năng cá nhân để giải quyết các công việc liên quan đến học tập, phục vụ cho nghề nghiệp tương lai. Năng lực tự chủ và trách nhiệm PLO11. Hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm	luận và thực tiễn cho ngành Du lịch điện tử. CĐR4: Vận dụng được một cách sáng tạo các kiến thức chuyên sâu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tiếp thị sản phẩm du lịch trong môi trường điện tử: Xây dựng được chiến lược kinh doanh điện tử, quản lý các kênh phân phối sản phẩm, quản trị quan hệ khách hàng, an ninh thương mại điện tử... CĐR5: Giải thích và vận dụng được một cách sáng tạo các kiến thức hỗ trợ đối với ngành du lịch điện tử như: quản lý du lịch bền vững, kế toán tài chính, vận dụng được các kiến thức về phương pháp luận khoa học trong học tập nâng cao trình độ, phát triển tư duy nghề nghiệp và tổ chức, điều hành công việc chuyên môn. Hiểu và vận dụng tốt hoạt động kinh doanh khách sạn, kinh doanh nhà hàng, kinh doanh lữ hành; đồng thời, vận dụng được kiến thức về các phương pháp thống kê để phân tích xử lý số liệu thực nghiệm. Kỹ năng CĐR6: Tổng hợp, đánh giá, phân tích được vấn đề thuộc khối kiến thức ngành nghề, có khả năng trình bày và viết các báo cáo rõ ràng, chính xác; Có kỹ năng tốt về thu
--	--	---

	với bản thân, nghề nghiệp, thể hiện thái độ cầu thị, cầu tiến, phấn đấu không ngừng. PLO12. Thể hiện năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng địa phương.	thập, phân tích, và xử lý thông tin; có khả năng đọc hiểu và viết được tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. Và đặc biệt là phải trang bị được các kỹ năng cần thiết trong xử lý tình huống trong từng lĩnh vực kinh doanh điện tử thuộc về du lịch như khách sạn, nhà hàng, lữ hành; thường xuyên thực hành, rèn luyện để không ngừng nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. CDR7: Có khả năng làm việc chuyên môn độc lập tốt cũng như có thể giao tiếp xã hội tốt để làm việc nhóm hiệu quả; thường xuyên trau dồi một trong các kỹ năng mềm quan trọng nhất của người học ở ngành Du lịch điện tử là kỹ năng giải quyết, xử lý các tình huống có thể phát sinh trong quá trình kinh doanh trong môi trường điện tử; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, phổ biến, chuyển tải kiến thức; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều phối, và quản lý trong công việc; kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác; rèn luyện, nâng cao kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng dự án để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác nhau của một doanh nghiệp kinh doanh du lịch.
--	---	--

			Tự chủ và tự chịu trách nhiệm CĐR8: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, và sức khỏe tốt; có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng, và tác phong chuyên nghiệp; trung thực, cởi mở, tôn trọng đồng nghiệp và khách hàng; có tinh thần học hỏi, có ý chí không ngừng nâng cao kiến thức và rèn luyện bản thân. CĐR9: Có phương pháp làm việc và tư duy khoa học, biết cách giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp; đặt biệt là các mối quan hệ trong giao dịch trực tuyến, có thái độ cư xử chuyên nghiệp và có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng xã hội; có trách nhiệm cao trong công việc, có đạo đức trong kinh doanh và các hoạt động kinh tế xã hội hiện đại; có ý chí cầu tiến, chủ động lập kế hoạch cho phát triển nghề nghiệp, vươn lên trong công việc và hoàn thiện bản thân để trở thành chủ doanh nghiệp trong tương lai.
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.

3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 581/ QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế. - Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
---	---	---	--

		của Trường Du lịch – Đại học Huế;	
Chương trình đào tạo Ngành Quản trị du lịch và khách sạn			
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức	
		CĐR1. Có các kiến thức chung về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước. CĐR2. Có kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học quản lý; có kiến thức chung về ngành du lịch – khách sạn và các lĩnh vực liên quan. CĐR3. Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và các hệ thống vận hành, quản lý trong ngành du lịch – khách sạn; nhận thức rõ ảnh hưởng của các yếu tố ngoại vi trong ngành du lịch và khách sạn cũng như mối tương quan giữa các yếu tố đó. CĐR4. Có kiến thức cơ bản về du lịch, các loại hình du lịch và xu hướng du lịch trong thời đại mới; kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam và văn hóa các quốc gia trên thế giới và nhận thức về các nguyên tắc giao tiếp đa văn hóa trong môi trường làm việc quốc tế; kiến thức chuyên sâu về di sản văn hóa và các giá trị dưới góc độ quốc gia và địa phương; hiểu sâu về các nguyên lý và công cụ marketing trong marketing căn bản và marketing trong du lịch và việc	

	ứng dụng chúng trong ngành công nghiệp du lịch – khách sạn; hiểu sâu về các đặc điểm, đặc trưng tâm lý, thói quen tiêu dùng của các đối tượng khách du lịch và xu hướng của thị trường khách du lịch trong nước và trên thế giới; kiến thức chuyên sâu liên quan đến công tác quản lý trong lĩnh vực du lịch như: quản lý tài nguyên du lịch, quản lý nhà nước về du lịch, quản lý du lịch bền vững; hiểu rõ về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động du lịch và các nguồn lực tự nhiên và xã hội liên quan như tài chính, nhân sự, chất lượng dịch vụ, thương hiệu,...; hiểu sâu về hệ thống thông tin du lịch trong thực tế công việc tại tổ chức, doanh nghiệp. CĐR5. Có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh khách sạn – nhà hàng. Biết cách thu thập, hiểu sâu và xử lý thông tin liên quan đến các bộ phận trong tổ chức vận hành khách sạn bao gồm quản trị doanh thu, tài chính – kinh doanh, ẩm thực, tiền sảnh...; khả năng đánh giá sự hiệu quả trong vận hành và hoạt động của kinh doanh khách sạn; kiến thức chuyên sâu về các vị trí tác nghiệp, quy trình phục vụ và hoạt động tại các bộ phận chức năng trong khách sạn; nắm rõ phương pháp xây dựng phát triển chiến lược kinh doanh khách sạn, kỹ năng lãnh đạo, giải quyết vấn đề và các kỹ năng quản trị kinh doanh khách sạn. CĐR6. Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại; có khả năng thực hiện được các nghiên cứu khoa học độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực du lịch – khách sạn; hiểu sâu về lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư du lịch nói chung và trong lĩnh vực khách sạn; có những kiến thức cập nhật về thương mại điện tử, kinh doanh và marketing điện tử, quản trị bán hàng, xây dựng và quản lý thương hiệu trong kỷ nguyên số hóa; vận dụng được các kiến thức về khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn; có khả năng chọn lọc và vận dụng những kiến thức liên quan về các vấn đề và thách thức trong ngành du lịch – khách sạn để đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề dựa trên nền tảng đạo đức tốt. Kỹ năng
--	---

		CDR7. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa, quốc tế; kỹ năng về thu thập, phân tích và xử lý thông tin; có khả năng giao tiếp thành thạo, đọc hiểu và viết được tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; kỹ năng thoả thuận, thuyết phục, đàm phán trong quản lý kinh doanh du lịch và khách sạn; thể hiện đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, với xã hội và tuân theo luật pháp; kỹ năng làm việc theo nhóm, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, phối hợp và duy trì hoạt động cho các nhóm có cùng mục tiêu. CDR8. Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách, khả năng thể hiện năng lực theo các cấp độ quản lý tại các bộ phận lễ tân, nhà hàng, buồng và các bộ phận chức năng khác trong khách sạn; khả năng đưa ra các quyết định kinh doanh chiến lược; kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá dự án, phương án kinh doanh du lịch và khách sạn; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động du lịch và khách sạn; khả năng xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển, xây dựng các chương trình, dự án phát triển du lịch; khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực du lịch – khách sạn như du lịch – khách sạn và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên. Năng lực tự chủ và trách nhiệm CDR9. Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng, môi trường; tác phong làm việc chuyên nghiệp, chăm chỉ, chủ động, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, sáng tạo trong công việc; đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước khác trong các hợp đồng và tổ chức hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch, khách sạn; thể hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp cao nhất; khả năng làm việc độc lập, tự chủ, sáng tạo; khả năng tạo công việc cho bản thân và người khác
2	Chuẩn đầu vào	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông báo tuyển sinh của Đại học Huế.

3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-ĐHH ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Đại học Huế ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. - Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 06 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc mở ngành đào tạo Quản trị du lịch và khách sạn hệ chính quy trình độ đại học;
---	---	---

♦ **Chương trình đào tạo Sau đại học**

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
Chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức Có kiến thức chuyên sâu về quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành; có năng lực nghiên cứu độc lập, khả năng phân tích và phát hiện các vấn đề chung trong lãnh đạo và quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành; có các kiến thức về lập kế hoạch, quản lý, đánh giá, tổ chức lãnh đạo, kiểm tra các kế hoạch, các chương trình dự án về dịch vụ du lịch và lữ hành.

		Kỹ năng - Có kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của học viên. - Có kỹ năng phân tích, phát hiện và xử lý các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành. - Có kỹ năng lãnh đạo và năng lực làm việc độc lập trong các tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. - Có thể sử dụng tốt các công cụ tin học quản lý tiên tiến. - Có kỹ năng phân tích và ra quyết định, kỹ năng quản lý và tổ chức kinh doanh, lập kế hoạch, quản lý rủi ro, quản lý thay đổi trong các tổ chức và cơ quan từ cấp Trung ương đến địa phương liên quan lĩnh vực du lịch. - Có kỹ năng tốt trong giao tiếp và đàm phán. Hành vi, thái độ - Tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường. - Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt. - Có tâm huyết và trách nhiệm nghề nghiệp cao, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. - Đáp ứng được yêu cầu công tác cho mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội khác về lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành. Trình độ ngoại ngữ Trình độ năng lực của học viên đạt được ở mức tương đương cấp B1 – Khung chung Châu Âu (Common European Framework – CEF).
2	Chuẩn đầu vào	1. Về văn bằng:

		- Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với ngành Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành. - Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác với ngành Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành và đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương. 2. Về thâm niên công tác chuyên môn: - Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc chuyên ngành phù hợp với ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. - Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành và chuyên ngành gần với ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành phải có ít nhất một năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi. - Người có bằng tốt nghiệp ngành khác phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi. 3. Có đủ sức khỏe để học tập. 4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo. 5. Đối tượng và chính sách ưu tiên: a) Đối tượng: - Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo. Trong trường hợp này phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền. - Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh. - Con liệt sĩ. - Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
--	--	--

		- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương. - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được ủy ban nhân dân cấp Tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học. b) Chính sách ưu tiên: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được nêu ở trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; - Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Đại học Huế; - Căn cứ Quyết định số 1732/ QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Đại học Huế về ban hành chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, chuyên ngành Quản trị du lịch dịch vụ và lễ hành đào tạo tại Khoa Du lịch – Đại học Huế. - Căn cứ Quyết định số 64/ QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc cho phép Đại học Huế đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành.

Chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Du lịch

1	Chuẩn đầu ra	Kiến thức CĐR1. Hiểu sâu và vận dụng được các kiến thức về triết học Mác – Lênin trong hoạt động thực tiễn; CĐR2 - Hiểu sâu về nền kinh tế vĩ mô, vi mô và ngành du lịch, các kiến thức về marketing và quản trị marketing, quản lý nhà nước về du lịch, tổng quan hệ thống thông tin trong du lịch; Vận dụng được kiến thức về quản lý hoạt động kinh doanh du lịch như những nguy cơ rủi ro trong hoạt động kinh doanh du lịch, các vấn đề liên quan đến quản lý - phát triển nguồn nhân lực trong du lịch, các chính sách kinh doanh, hoạch định nguồn lực trong du lịch. CĐR3. Vận dụng được các kiến thức, phương pháp để thực hiện nghiên cứu, chọn chủ đề, cách thức tiếp cận, xác định các câu hỏi và các giả thiết nghiên cứu, nội dung và phương pháp nghiên cứu khoa học, yêu cầu, cấu trúc và phương pháp trình bày báo cáo nghiên cứu để làm cơ sở cho quá trình nghiên cứu về du lịch - Hiểu và vận dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu khoa học, các phương pháp xây dựng và triển khai một vấn đề nghiên cứu nói chung và vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Vận dụng được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng với các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học hiện đại. CĐR4. Phân tích được các vấn đề về quản lý điểm đến, văn hóa, quản lý tài nguyên và phát triển bền vững trong du lịch trong phân tích các vấn đề hoạt động quản lý du lịch ở phạm vi điểm đến của một quốc gia, địa phương, lãnh thổ, phân tích mối quan hệ giữa văn hóa, du lịch và phát triển một sản phẩm du lịch theo hướng bền vững; - Hiểu sâu về việc thống kê phân loại tài nguyên du lịch, đánh giá được các tiềm năng các loại tài nguyên du lịch, từ đó đưa ra các hoạch định và khai thác tài nguyên du lịch một cách hợp lý và hiệu
---	--------------	--

		quả. CR5. Vận dụng được các kiến thức liên quan về quản lý du lịch nhằm tối ưu hoá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp du lịch và địa phương như lập kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng các trải nghiệm du lịch, quản lý hoạt động phân phối, phân tích và đánh giá doanh thu du lịch. CR6. Vận dụng được các kiến thức về điểm đến du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, marketing điểm đến cũng như thương mại hoá sản phẩm du lịch dựa trên nền tảng công nghệ thông minh. - Vận dụng được lý thuyết về điểm đến du lịch thông minh vào việc lập, triển khai và đánh giá các hoạt động quản lý phát triển điểm đến du lịch. Kỹ năng CĐR7. Có kỹ năng tốt về thu thập, phân tích và xử lý thông tin. Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp. Giao tiếp tốt trong môi trường đa ngôn ngữ và đa văn hoá CĐR8. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm: Chủ động trong công việc đồng thời có khả năng thực hiện công việc nhóm, xây dựng mối quan hệ gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ. Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và quản lý trong công việc; kỹ năng khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác. CĐR9. Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề, rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc, đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế CĐR10. Có kỹ năng vận hành các máy móc, trang thiết bị hỗ trợ làm việc như máy tính, máy vi tính, các
--	--	---

		thiết bị liên lạc đặc thù trong lĩnh vực du lịch; kỹ năng sử dụng một số phần mềm quản lý trong du lịch CĐR11. Có kỹ năng thiết kế và lập kế hoạch dự án, phương án kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; kỹ năng thống kê, phân loại, đánh giá tài nguyên, nguồn lực, kết quả kinh doanh du lịch nhằm đưa ra các hoạch định hợp lý. CĐR 12. Có khả năng đánh giá, tham mưu trong các cơ quan hoạch định chính sách của Đảng và nhà nước; khả năng tổ chức, tham gia tổ chức và thực hiện các công việc ứng dụng phục vụ hoạch định và triển khai các chính sách xã hội, như nghiên cứu chính sách, đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường, nghiên cứu điều tra xã hội học, nghiên cứu về du lịch. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm CĐR13. Tuân thủ quy định của pháp luật: Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp: Tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao. CĐR14. Có ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn; có khát vọng cống hiến vươn lên, có tinh thần phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội; khả năng tự tạo việc làm cho mình và người khác.
2	Chuẩn đầu vào	<i>Điều kiện ngoại ngữ</i> Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây: a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và đào tạo công nhận.

	b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp từ năm 2019 đến nay mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế. <i>Điều kiện văn bằng đại học</i> Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây: a) Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo. b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người đăng ký dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế. c) Người đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỉ yếu hội nghị khoa học có phản biện. d) Người đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và
--	--

		quản lý phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lý hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển. đ) Người đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 7 Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế. - Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự. - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định. - Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; - Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Đại học Huế ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 108/ QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc cho phép Khoa Du lịch – Đại học Huế đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Du lịch

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Du lịch		
1	Chuẩn đầu ra	Nghiên cứu sinh thực hiện đầy đủ chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Khoa Du lịch về ngành Du lịch; Tuân thủ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT, ngày 4/4/2017 của Bộ GDĐT về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và liên quan) và của Khoa Du lịch; NCS tuân thủ quy định quản lý của Khoa Du lịch - nơi NCS thực hiện luận án.. Sau khi đã kết thúc chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Du lịch, NCS phải có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đạt bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Nghiên cứu sinh cần phải hoàn thành các nội dung sau trước khi tốt nghiệp: - Hoàn thành các học phần bổ sung (nếu có) theo yêu cầu của Khoa Du lịch. - Hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ gồm: 01 tiểu luận tổng quan, 02 chuyên đề tiến sĩ và các học phần tiến sĩ (bắt buộc và tự chọn). Tổng số tín chỉ tối thiểu toàn khóa học: 90 tín chỉ đối với NCS tốt nghiệp thạc sĩ có chuyên ngành đúng hoặc phù hợp, 101 tín chỉ đối với NCS tốt nghiệp thạc sĩ có ngành gần và 120 tín chỉ đối với NCS tốt nghiệp đại học. - Có công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí Scopus/ ISI hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện. - Được tập thể hoặc người hướng dẫn đồng ý cho NCS bảo vệ luận án. - NCS phải bảo vệ luận án của mình trước hội đồng cấp cơ sở (Khoa Du lịch - Đại học Huế).

		Chuẩn đầu ra về kiến thức Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp phải có hệ thống kiến thức lí luận và thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành Du lịch, bao gồm hệ thống lí thuyết và thực tiễn về quy hoạch và quản lý điểm đến; kinh tế và quản trị; quản lý văn hoá và quản lý nhà nước về du lịch. Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo, làm chủ được các giá trị cốt lõi quan trọng trong học thuật, phát triển được các nguyên lý, lý thuyết của chuyên ngành nghiên cứu, có kiến thức chuyên sâu về tổ chức quản lý du lịch, có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh. Đối với từng khối kiến thức, chuẩn đầu ra như sau: - <i>Kiến thức chung</i>: Người học am hiểu một cách sâu sắc các kiến thức về kinh tế và quản trị học để vận dụng vào quá trình nghiên cứu của mình. - <i>Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</i> + Người học có kiến thức về phương pháp luận và phương pháp luận nghiên cứu khoa học du lịch; Có hiểu biết rộng, sâu sắc, toàn diện và hệ thống về tri thức nền tảng của ngành Du lịch, chuyên ngành Du lịch; Có khả năng vận dụng những tri thức và phương pháp đó trong nghiên cứu và hoạt động thực tiễn. + Am hiểu những vấn đề chuyên sâu của hệ thống lí thuyết du lịch, các phương pháp nghiên cứu du lịch và cách tiếp cận liên ngành, có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường và các lĩnh vực liên quan đến du lịch. + Có kiến thức chuyên sâu về các vấn đề: văn hóa du lịch, kinh tế du lịch, quản lý điểm đến, sản phẩm du lịch, thương mại điện tử trong du lịch, quản lý nhà nước về du lịch, phát triển du lịch bền vững và các vấn đề du lịch đương đại...
--	--	---

		+ Có khả năng vận dụng một cách sáng tạo và độc lập những tri thức nêu trên trong nghiên cứu, giảng dạy và thực hành du lịch. - <i>Kiến thức học phần và chuyên đề tiến sĩ</i> Am hiểu sâu sắc ở trình độ chuyên gia những vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành du lịch, đặc biệt là các lí thuyết về phương pháp luận nghiên cứu du lịch nâng cao, hành vi khách hàng đa văn hoá trong du lịch, du lịch bền vững, những xu hướng và vấn đề du lịch đương đại của thế giới và các khu vực, quản trị doanh thu và phân phối và thương mại điện tử trong du lịch. Có năng lực đánh giá, vận dụng, bổ sung, phát triển và xã hội hóa các tri thức chuyên ngành nói trên vào phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay. - <i>Luận án tiến sĩ</i> Luận án là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có hệ thống, chuyên sâu mang tính lí luận và thực tiễn, có những đóng góp mới đối với khoa học và/hoặc thực tiễn, phù hợp với chuyên ngành Du lịch. Sau khi tốt nghiệp, người có bằng tiến sĩ chuyên ngành Du lịch có khả năng vận dụng những tri thức mang tính chuyên gia vào việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến du lịch, lễ hành, văn hóa và khách sạn, giảng dạy về du lịch, ứng dụng các phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận của du lịch vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn phát triển kinh tế – xã hội theo hướng bền vững. Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là sản phẩm nghiên cứu của chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian học và chưa được công bố trong các công trình nghiên cứu nào của người khác. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác thì phải trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của tập thể trong đó tác giả có đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể cho
--	--	---

	phép tác giả sử dụng kết quả chung để viết luận án. - <i>Các công trình khoa học sẽ công bố</i> Trong thời gian theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, NCS có tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI – Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện. Chuẩn đầu ra về kỹ năng - Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn, có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế. - Có khả năng hoạt động nghiên cứu chuyên môn độc lập hoặc phối hợp nghiên cứu có hiệu quả với các đồng nghiệp khác ở trong nước và nước ngoài, có khả năng lãnh đạo nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch. - Có khả năng giảng dạy chuyên đề ở trình độ đại học, sau đại học cho các đối tượng có nhu cầu học về ngành Du lịch. Biết vận dụng linh hoạt và có hiệu quả các công trình nghiên cứu với việc phát triển, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu và giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách của đất nước về lĩnh vực du lịch. - Có năng lực đề xuất và chủ trì hoặc là cán bộ thực hiện chính các đề tài, dự án trong các chương trình, dự án cấp quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực du lịch. - Có kiến thức và kỹ năng biên soạn sách, tài liệu phục vụ đào tạo trong lĩnh vực Du lịch. - Có khả năng trao đổi chuyên môn với người nước ngoài bằng tiếng Anh và khả năng tra cứu, dịch tài liệu, viết bài báo bằng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn.
--	---

		- Các kỹ năng thao tác khoa học: có năng lực phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề khoa học cơ bản và thực tiễn xã hội liên quan đến chuyên môn nghiên cứu. Có các kỹ năng tư duy phản biện khoa học và phản biện các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội và phát triển có liên quan đến chuyên môn. Có kỹ năng nghiên cứu cơ bản và chuyên sâu liên quan đến thu thập tài liệu trong lĩnh vực du lịch, bao gồm các kỹ thuật quan sát tham gia, phỏng vấn sâu, phỏng vấn bán cấu trúc, điều tra bằng bảng hỏi, đánh giá nhanh, thảo luận nhóm. Nắm vững các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu liên quan đến xử lý, tổng hợp, phân tích và diễn giải tài liệu du lịch học. Có các kỹ năng viết tổng quan khoa học. Có các kỹ năng thuyết trình và thuyết minh các vấn đề khoa học, công bố kết quả nghiên cứu. Có khả năng thiết kế xây dựng, quản lý và triển khai một cách độc lập và sáng tạo các đề tài/dự án nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu ứng dụng liên quan đến các vấn đề du lịch, văn hóa, khách sạn, phát triển bền vững, quản lý điểm đến v.v. Trên cơ sở đó, có khả năng đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp cho công tác hoạch định và thực hiện chính sách. Có khả năng tham gia, tác nghiệp, tư vấn, tham mưu tích cực, hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực du lịch. - Các kỹ năng mềm: + Kỹ năng cá nhân: Có các kỹ năng làm việc độc lập và sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, các kỹ năng giao tiếp, các kỹ năng trình bày sáng tạo, thuyết trình, thuyết minh và trao đổi công việc chuyên môn. Có năng lực làm chủ các phần mềm vi tính thông dụng và một số phần mềm chuyên dụng cho ngành học, sử dụng thành thạo internet và email, biết khai thác có hiệu quả các nguồn tài liệu trên internet và sử dụng được các thiết bị văn phòng phổ thông khác phục vụ các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và thực hành trong lĩnh vực du lịch. + Kỹ năng làm việc nhóm: có khả năng tổ chức, chủ trì, xây dựng đề tài, thực hiện nghiên cứu và các hoạt
--	--	---

	động chuyên môn khác theo nhóm. - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: sử dụng tốt ngoại ngữ theo quy định hiện hành để khai thác tài liệu tiếng nước ngoài, công bố các công trình và trình bày kết quả nghiên cứu Chuẩn đầu ra về năng lực - Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề, rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc, đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế, có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể, có năng lực đưa ra những đề xuất của chuyên gia đầu ngành với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn, có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới. - Có năng lực chuyên gia về các vấn đề cơ bản của chuyên ngành, có khả năng tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy về du lịch, về văn hóa du lịch, về khách sạn và lữ hành cho các chương trình đào tạo đại học và sau đại học cho các trường đại học, cao đẳng và các viện nghiên cứu. - Có năng lực lãnh đạo, quản lý, triển khai các hoạt động chuyên môn trong các cơ quan nghiên cứu, tổ chức đoàn thể, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội khác có nhu cầu sử dụng tri thức và phương pháp nghiên cứu trong du lịch. - Có năng lực tham mưu, tư vấn trong các cơ quan hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. - Có năng lực tổ chức, tham gia tổ chức và thực hiện các công việc ứng dụng phục vụ hoạch định và triển khai các chính sách xã hội, như nghiên cứu chính sách, đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường, nghiên cứu điều tra xã hội học, nghiên cứu chuyên gia về phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng
--	--

	đảm nhiệm các công việc thiết kế, quản lý, điều hành và thực hiện các chương trình/dự án nghiên cứu hoặc ứng dụng liên quan đến du lịch. - Có năng lực để tham gia vào các chương trình nghiên cứu và trao đổi học thuật với các đồng nghiệp trong phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế, làm việc tại các cơ quan đại diện của nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài, các liên doanh và doanh nghiệp tư nhân. - Có năng lực đảm nhiệm các công việc về du lịch, với sự chủ động, sáng tạo trong công việc và chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bộ phận do mình phụ trách. - Có năng lực lãnh đạo và tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn. Chuẩn đầu ra về thái độ - Tận tụy với công việc được giao hay do bản thân phụ trách, luôn hết mình với công việc. - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ suốt đời. - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức - Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, năng động, tự chủ, chính trực, có ý thức phản biện, có ý thức phục vụ cộng đồng,... - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Có tư chất của một chuyên gia trong lĩnh vực du lịch, chuyên nghiệp, trung thực và sáng tạo trong khoa học và trong thực hành du lịch học. Có ý thức cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần độc lập trong công việc và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức giữ gìn và
--	--

		phát huy lợi ích cũng như bản sắc dân tộc trong quan hệ với các đối tác nước ngoài. - Phẩm chất đạo đức xã hội: Có phẩm chất đạo đức xã hội như có lòng yêu nước, có ý thức phục vụ nhân dân, có trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, có ý thức chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật và chính sách của nhà nước.
2	Chuẩn đầu vào	Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau: <i>Văn bằng và bài báo</i> - Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. Nếu bằng tốt nghiệp được cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được thẩm định bởi của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. <i>Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ</i> Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau: a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác; b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

	d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh). đ) Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (nếu theo học chương trình bằng tiếng Việt), hoặc đáp ứng điểm c khoản này (nếu theo học chương trình bằng tiếng Anh) đối với người không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giao tiếp hằng ngày. <i>Đề cương nghiên cứu</i> Có 01 đề cương nghiên cứu, trong đó: - Trình bày rõ tên đề tài, lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo. - Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo. - Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu. - Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp.
--	---

	- Đề xuất người hướng dẫn. <i>Thư giới thiệu</i> Người dự tuyển phải có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: + Phẩm phát đạo đức, đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp. + Năng lực hoạt động chuyên môn. + Phương pháp làm việc. + Khả năng nghiên cứu. + Khả năng làm việc theo nhóm. + Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển. + Triển vọng phát triển về chuyên môn. + Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. <i>Thư giới thiệu đi học</i> Được cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển chương trình tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. <i>Cam kết</i>
--	--

		Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí và hoàn trả kinh phí cho cơ sở đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ). <i>Yêu cầu đối với người tốt nghiệp</i> Người tốt nghiệp phải đảm bảo hoàn thành tất cả các học phần và tích lũy đủ số tín chỉ theo đúng quy định của quy chế đào tạo. Nghiên cứu sinh đủ điều kiện tốt nghiệp sau khi bảo vệ luận án thành công và đáp ứng đầy đủ các quy định khác trong quy chế đào tạo tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế. Trong thời gian học tập không bị kỷ luật đình chỉ học tập.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; - Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế; - Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế; - Căn cứ Quyết định số 1697/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế; - Căn cứ Quyết định số 648/ QĐ-ĐHH ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ và dự bị tiến sĩ ngành Du lịch, mã số 9810101 tại Trường Du lịch – Đại học Huế

3. Thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm;

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề báo cáo
1	Số lượng cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	6	6
2	Số lượng nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	29	29
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	48 % (35/73)	48 % (35/73)

b) Số lượng giảng viên toàn thời gian của cơ sở giáo dục và từng lĩnh vực đào tạo

Số lượng giảng viên toàn thời gian của cơ sở giáo dục và từng lĩnh vực đào tạo:

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	73	0	56	17	3	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	72	0	56	16	2	0

Danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn bao gồm: họ tên, trình độ, chức danh, chuyên môn, lĩnh vực phụ trách, hướng nghiên cứu chính

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức danh	Chuyên môn
1	Trần Hữu Tuấn	PGS. TS	Giảng viên cao cấp	Kinh tế môi trường
2	Trần Thị Ngọc Liên	Tiến sĩ	Giảng viên chính	Quản trị du lịch
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý du lịch
4	Trần Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý kinh doanh du lịch và lữ hành
5	Nguyễn Bùi Anh Thư	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
6	Đoàn Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ	Giảng viên	Phát triển, an ninh

				và bền vững
7	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tiến sĩ	Giảng viên	Lịch sử và văn minh
8	Tôn Nữ Quỳnh Anh	Thạc sĩ	Giảng viên	Kế toán
9	Đặng Thị Thúy Hiền	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
10	Nguyễn Hoàng Đông	Tiến sĩ	Giảng viên chính	Tâm lý học ứng dụng
11	Lê Văn Hoài	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý môi trường
12	Hoàng Thị Mộng Liên	Thạc sĩ	Giảng viên	Văn hóa học
13	Nguyễn Thị Minh Phương	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
14	Đặng Quốc Tuấn	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị du lịch và Công nghệ giải trí
15	Huỳnh Ngọc	Thạc sĩ	Giảng viên	Lịch sử Việt Nam
16	Võ Thị Minh Phụng	Tiến sĩ	Giảng viên	Văn học Cổ đại Trung Quốc
17	Phan Thị Diễm Hương	Thạc sĩ	Giảng viên	Nghệ thuật học
18	Nguyễn Thị Thu Sương	Thạc sĩ	Giảng viên	Lý luận văn học
19	Trần Thị Nhung	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị kinh doanh trong du lịch, thương mại và dịch vụ
20	Châu Thị Minh Ngọc	Thạc sĩ	Giảng viên	Du lịch và Khách sạn
21	Đào Thị Minh Trang	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị kinh doanh
22	Hoàng Thị Quý Phương	Tiến sĩ	Giảng viên	Địa lý
23	Trần Ngọc Quyền	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị kinh doanh
24	Cao Hữu Phụng	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị kinh doanh
25	Võ Ngọc Trường Sơn	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
26	Nguyễn Bình	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Phát triển bền vững
27	Đàm Lê Tân Anh	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý du lịch
28	Phạm Đình Khang	Thạc sĩ	Giảng viên	Kinh tế phát triển
29	Đoàn Lê Diễm Hằng	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị kinh doanh du lịch

30	Võ Thị Ngân	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
31	Phan Thị Thùy Linh	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị du lịch
32	Trương Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
33	Trần Lê Phương Anh	Thạc sĩ	Giảng viên	Kinh doanh quốc tế (Quản trị kinh doanh)
34	Đoàn Khánh Hưng	Tiến sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị kinh doanh
35	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản lý du lịch
36	Quản Bá Chính	Thạc sĩ	Giảng viên	Lịch sử Việt Nam
37	Nguyễn Thị Thùy Dung	Tiến sĩ	Giảng viên	Lịch sử
38	Lê Phước Hải Thiện	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
39	Nguyễn Thị Như Hoa	Tiến sĩ	Giảng viên	Phát triển du lịch bền vững
40	Lê Thị Thanh Giao	Thạc sĩ	Giảng viên	Lịch sử Việt Nam
41	Nguyễn Thị Trang	Thạc sĩ	Giảng viên	Triết học
42	Bạch Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
43	Đỗ Thị Thảo	Tiến sĩ	Giảng viên	Kinh tế công nghiệp
44	Lê Thị Thanh Xuân	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị kinh doanh
45	Trần Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý và giảm thiểu rủi ro thiên tai
46	Dương Thị Dung Hạnh	Tiến sĩ	Giảng viên	Kinh tế tăng trưởng
47	Trần Thanh Long	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị kinh doanh
48	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
49	Mai Thị Khánh Vân	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Khoa học môi trường
50	Lê Văn Hòa	PGS. TS	Giảng viên chính	Khoa học máy tính
51	Trần Thị Ngọc Trang	Tiến sĩ	Giảng viên	Khoa học máy tính
52	Đinh Thị Hương Giang	Thạc sĩ	Giảng viên	Truyền thông phát triển

53	Lê Văn Hòa	Thạc sĩ	Giảng viên chính	Khoa học máy tính
54	Nguyễn Hoàng Long	Thạc sĩ	Giảng viên	Khoa học máy tính
55	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
56	Lê Thị Hà Quyên	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
57	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Tiến sĩ	Giảng viên hợp đồng	Khoa học quản trị và chất lượng
58	Lê Hà Minh Nhật	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
59	Lê Minh Tuấn	Thạc sĩ	Giảng viên	Giải trí du lịch và Môi trường
60	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý và kế hoạch hóa du lịch
61	Nguyễn Đoàn Hạnh Dung	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
62	Đinh Thị Khánh Hà	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị du lịch
63	Lê Thị Thanh Châu	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý sự kiện và Du lịch
64	Hoàng Thị Huế	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản lý du lịch quốc tế
65	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tiến sĩ	Giảng viên	Khoa học Quản trị và Kỹ thuật
66	Nguyễn Hoàng Tuệ Quang	Tiến sĩ	Giảng viên	Du lịch
67	Dương Thủy Tiên	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
68	Trần Đào Phú Lộc	Thạc sĩ	Giảng viên	Quản trị kinh doanh
69	Bùi Thiên Nga	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
70	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
71	Nguyễn Thị Minh Nghĩa	Thạc sĩ	Giảng viên hợp đồng	Quản trị kinh doanh
72	Bùi Thị Tám	PGS. TS	Giảng viên cao cấp	Kinh tế
73	Ngô Văn Sơn	Thạc sĩ	Giảng viên chính	Khoa học máy tính

c) Số lượng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo quy định

TT	Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng (người)
1	Cán bộ quản lý	0
2	Giảng viên	5
3	Nhân viên	1

d) Tỷ lệ sinh viên/ giảng viên cơ hữu: 2753/73 tương ứng 37,71:1

4. Thông tin về cơ sở vật chất dùng chung

a) Danh mục các khuôn viên, địa điểm đào tạo; thông tin về diện tích đất, địa chỉ, mục đích sử dụng chính (đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ,...)

TT	Khuôn viên, địa điểm đào tạo	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Mục đích sử dụng chính (đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ...)
1	Trường Du lịch – Đại học Huế	22 Lâm Hoảng, Phường Võ Dạ, TP Huế	3.000	2.100	Đào tạo, nghiên cứu
2	Số 02 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	Số 02 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	2.000	1.400	Đào tạo, nghiên cứu
3	Khu quy hoạch Trường Bia	Khu quy hoạch Trường Bia	6.400	44.800	Đào tạo, nghiên cứu
4	Trung tâm học liệu		8.663	8.663	Đào tạo, nghiên cứu
5	Các phòng học tại số 01 Điện Biên Phủ	Số 01 Điện Biên Phủ, TP Huế	646	646	Đào tạo, nghiên cứu

b) Danh mục các công trình xây dựng

Danh mục các công trình xây dựng (hội trường, tòa giảng đường, ký túc xá, thư viện, trung tâm học liệu; tòa nhà làm việc, ...)

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thực hành	06	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	180	x		
2	Hội trường	01	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	240	x		
3	Phòng học	17	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	1.321	x		
4	Phòng học (Số 01 Điện Biên Phủ)	6	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	646			
5	Phòng học đa phương tiện	01	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	97	x		
6	Thư viện	4	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	166	x		
7	Trung tâm học liệu	1	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	8.663			x
8	Trung tâm năng lực vì sự phát triển du lịch bền vững	1	Đào tạo nghiên cứu khoa học	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh	90	x		

Thông tin về khuôn viên, diện tích sàn xây dựng, diện tích sàn sử dụng cho đào tạo, nghiên cứu và mục đích khác;

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Trường Du lịch – Đại học Huế (22 Lâm Hoàng, Phường Võ Dạ, TP Huế)	3.000	x		
2	Số 02 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	2.000	x		
3	Khu quy hoạch Trường Bìa	6.400	x		
4	Trung tâm học liệu	8.663		x	
5	Các phòng học tại số 01 Điện Biên Phủ	646			x

c) Thông tin về thư viện (không gian làm việc, phòng đọc,...); số đầu sách và số bản sách giáo trình, sách chuyên khảo

Về cơ sở vật chất

TT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	02
2	Số phòng học nhóm	01
3	Số chỗ ngồi đọc	97
4	Số kho sách	01
5	Số phòng mượn	01
6	Số máy tính của thư viện	18

Về số lượng đầu sách, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện

STT	Tên	Số lượng
4.	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	- Đầu sách in: 4,931 - Bản sách in: 8,824 - Giáo trình: 168 - Ebook: 10.749 (từ dự án Thư viện điện tử dùng chung) - Tạp chí: 20,122 (từ dự án Thư viện điện tử dùng chung); - File tài liệu điện tử: Hơn 1,7 triệu tài liệu

		(đăng ký sử dụng hàng năm); - Cơ sở dữ liệu: 01 (Cục KHCN): 11.000 mô tả thư mục và tóm tắt, cập nhật khoảng 600 báo cáo/năm; ProQuest Central với 25 cơ sở dữ liệu đa ngành, xử lý hơn 19.000 tạp chí, bao gồm hơn 13.000 tạp chí và 56.000 luận văn.
5.	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	5

5. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

a) Kết quả tự đánh giá của chương trình đào tạo; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

- Kết quả tự đánh giá của CTĐT ngành QTDVDL&LH năm 2023:

Tiêu chuẩn	Kết quả Tự đánh giá	Kết quả Đánh giá ngoài	Tỷ lệ
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.67	3.67	66.67%
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	5.00	3.67	66.67%
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	5.00	3.67	66.67%
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	5.00	4.00	100%
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	4.60	4.00	100%
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	4.86	4.14	100%
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	5.00	4.00	100%
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4.80	4.20	100%
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4.60	3.60	60%
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng	5.17	3.83	83.33%
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	4.40	3.80	80%
TB Tỷ lệ đạt:			86%

- Kế hoạch cải tiến chất lượng tự đánh giá

Nhà trường đã lập kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá gồm những nội dung chính như sau:

1. Xây dựng kế hoạch cải tiến: Phân công các nhóm chuyên trách các tiêu chuẩn xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, trong đó xác định rõ các hoạt động, nguồn lực cần thiết, và thời gian hoàn thành.

2. Thực hiện và Giám sát: Triển khai các hoạt động cải tiến theo kế hoạch và đo lường theo dõi đối với các tiêu chí chưa đạt hoặc kế hoạch định kỳ để cải tiến bền vững các nội dung đã đạt được trong lần đánh giá trước.

3. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến: Lập báo cáo chi tiết kết quả tiến độ và kết quả của các hành động cải tiến.

b) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cấp theo quy định pháp luật qua các mốc thời gian:

Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội chứng nhận Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Trường Du lịch – Đại học Huế: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86% (có giá trị đến ngày 21 tháng 6 năm 2028).

c) Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Kết quả hoạt động Cải tiến CTĐT ngành QTDVDL&LH sau nửa chu kỳ (2,5 năm) sau Đánh giá ngoài.

STT	Nội dung cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cải tiến
Tiêu chuẩn 1	1.Rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cập nhật theo Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn mới của Nhà trường và Chiến lược phát triển ngành du lịch quốc gia; chú trọng và nhấn mạnh tính thực tiễn, ứng dụng nghề nghiệp ngành du lịch. Sử dụng các động từ diễn đạt chuẩn đầu ra ngắn gọn, súc tích và dễ đo lường, đánh giá.	05/2023-9/2023	Phòng ĐT-CTSV, bộ phận BĐCLGD	Tất cả các Khoa, bộ môn trong toàn trường	- Đã thực hiện Rà soát và Ban hành Chuẩn đầu ra hệ đại học của 6 CTĐT trong toàn trường , tro g đó có ngành Quản trị dịch vụ và lễ hành. Chuẩn đầu ra mới đáp ứng Khung trình độ quốc gia, định hướng phát triển của nhà trường, nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. (QĐ số 873/QĐ-ĐHH ngày 23/6/2023 của Trường Du lịch – Đại học Huế về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành QTDVDL&LH bậc đại học hệ chính quy)
Tiêu chuẩn 2	2. Rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần; xác định chuẩn xác ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra học	05/2023-9/2023	Phòng ĐT-CTSV, bộ phận BĐCLGD	Tất cả các Khoa, bộ môn	Xây dựng Đề cương chi tiết hoàn thiện, ma trận học phần chú trọng sự tương thích giữa CLO và PLO, đa dạng các PPGD,

	phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật nội dung học phần và các chiến lược dạy - học, kiểm tra đánh giá phù hợp, hiệu quả.			trong toàn trường	PPKTĐG. Trong quá trình Rà soát và cập nhật Chương trình đào tạo hệ đại học của 6 CTĐT trong đó có ngành Quản trị dịch vụ và lễ hành. (QĐ số 1230/QĐ-ĐHH, ngày 6/9/2023 của Trường Du lịch – Đại học Huế về việc ban hành CTĐT ngành QTDVDL&LH hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật)
Tiêu chuẩn 3	3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến và ý kiến của các bên liên quan, tham chiếu các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để rà soát, điều chỉnh nội dung chương trình dạy học đáp ứng các yêu cầu mới của thị trường lao động trong xu thế hội nhập, cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và hậu Covid-19. Xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào việc	05/2023-9/2023	Phòng ĐT-CTSV, bộ phận BDCLGD	Tất cả các Khoa, bộ môn trong toàn trường	Đã Đối sánh các CTĐT cùng ngành trong và ngoài nước làm căn cứ Rà soát và cập nhật các Chương trình đào tạo hệ đại học của CTĐT trong bối cảnh chuyên đổi số và AI; tăng cường liên kết giữa các khối kiến thức trong cấu trúc CTĐT, tăng cường thực tập tại doanh nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp. (QĐ số 455/QĐ-ĐHH ngày 25/4/2024 về việc ban hành ban hành Bản mô tả CTĐT ngành QTDVDL&LH)

	đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng tính kết nối giữa các học phần chuyên ngành với các học phần đại cương và kiến thức cơ sở ngành; giữa các học phần về quản trị kinh doanh, dịch vụ chung với các học phần chuyên nghiệp du lịch.				
Tiêu chuẩn 4	4. Xác định giải pháp để phổ biến hiệu quả triết lý giáo dục và mục tiêu của CTĐT đến các bên liên quan, nhất là các nhà tuyển dụng, các hiệp hội du lịch và có hướng dẫn chuyển tải vào các hoạt động dạy học của CTĐT. Tăng cường giám sát việc tự học; kết hợp chặt chẽ việc trang bị kiến thức với nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, kỹ năng nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực sáng tạo và tự chủ, trách nhiệm cho người học.	05/2023-9/2023	Phòng ĐT-CTSV, bộ phận BĐCLGD	Tất cả các Khoa, bộ môn trong toàn trường	- CTĐT sau khi cập nhật mới đã công khai trên website nhà trường, đồng thời đã phổ biến đến các bên liên quan trong và ngoài trường được biết. - Nhà trường luôn thực hiện giám sát công tác đào tạo, NCKH tạo điều kiện hỗ trợ người hoạt qua rất nhiều hoạt động: Tổ chức các cuộc thi chuyên môn hằng năm, các CLB,... tạo sân chơi học tập bổ ích cho người học.
Tiêu	5. Tăng cường phổ biến, áp dụng và	5/6/2025	Phòng ĐT-CTSV,	Tất cả	Đã Ban hành Dự thảo Quy định về tổ

chuẩn 5	giám sát thực hiện các quy định về kiểm tra đánh giá và nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về thiết kế các loại hình đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Sớm xây dựng và áp dụng có hiệu quả ngân hàng đề thi; đa dạng hóa các hình thức đánh giá phù hợp để đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Định kỳ phân tích kết quả thi, đánh giá đề thi để đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị. Điều chỉnh các hình thức đánh giá phù hợp với kết quả thực hành, thực tế ở cơ sở du lịch, khách sạn.		bộ phận khảo thí	các Khoa, bộ môn trong toàn trường	chức và quản lý thi, đánh giá học phần trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Du lịch – Đại học Huế.
Tiêu chuẩn 6	6. Xây dựng khung năng lực, mức năng lực theo từng vị trí để đánh giá, đào tạo giảng viên; hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận hiệu quả, kết quả đóng góp gắn với đãi ngộ. Có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng	9/2023-nay	Phòng TCHC&CSVC	Tất cả các đơn vị	Đã thực hiện Rà soát Đề án vị trí việc làm , quy định vị trí, khối lượng công việc, chế độ đãi ngộ, đào tạo bồi dưỡng của CBVC, trong đó có GV nhằm thu hút nhân tài, đẩy mạnh các hoạt động học thuật, NCKH, phục vụ cộng đồng.

	và thực hiện chỉ số theo dõi nhiệm vụ theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên. Có chính sách, cơ chế đột phá để tuyển mộ, thu hút giảng viên có trình độ cao; điều chỉnh, ban hành các chính sách, cơ chế thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học và hợp tác, kết nối để thực hiện các nghiên cứu có tính liên ngành, có khả năng chuyển giao trong thực tiễn.				
Tiêu chuẩn 7	7. Đổi mới quản trị nhân lực, cụ thể hóa yêu cầu năng lực theo từng vị trí việc làm để quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo theo tiếp cận năng lực đối với cán bộ, nhân viên hỗ trợ. Chủ động xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPIs đánh giá kết quả thực hiện và đãi ngộ, trả thu nhập tăng thêm theo kết quả để tạo động lực trong thực hiện nhiệm vụ. Có cơ chế giám sát và đánh giá kết quả theo	9/2023-nay	Phòng TCHC&CSVC	Tất cả các đơn vị	Đã thực hiện Rà soát Đề án vị trí việc làm , quy định vị trí, khối lượng công việc, chế độ đãi ngộ, đào tạo bồi dưỡng của CBVC, trong đó có CB nhân viên nhằm đánh giá kết quả công việc, khuyến khích tạo động lực để CB NV hoàn thành nhiệm vụ.

	hướng ghi nhận sự đóng góp đối với CTĐT, với Nhà trường, đơn vị.				
Tiêu chuẩn 8	8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực để xây dựng chiến lược và cải tiến công tác tuyển sinh. Thực hiện tốt công tác cảnh báo học vụ, thông báo kết quả học tập. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế và tổ chức hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ; định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên, cựu sinh viên về hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan để cải tiến và có bộ phận hỗ trợ tâm lý, tinh thần cho người học.	9/2023-nay	Phòng ĐT-CTSV, bộ phận Tuyển sinh	Tất cả các Khoa, bộ môn trong toàn trường	- Đã xây dựng Đề các tuyển sinh hằng năm từ 2023- 2025 trên cơ sở phân tích nhu cầu thị trường lao động. - Cơ chế giám sát chặt chẽ của Phòng ĐT-CTSV trong đào tạo, cảnh báo học vụ, lấy ý kiến phản hồi của người học thực hiện thường xuyên định kỳ. - Các GV đổi mới PPGD, tăng cường trải nghiệm học tập thực tế cho người học.
Tiêu chuẩn 9	9. Đánh giá hiệu quả sử dụng, khả năng phối hợp của hệ thống phòng học, phòng làm việc, thực hành. Tăng	9/2023-nay	Phòng TCHC&CSVC	Tất cả các Khoa, bộ môn	- Đã nâng cấp, sửa chữa hệ thống CSVC phục vụ học tập, trang bị phần mềm Thư viện, dữ liệu học tập phục vụ nhu cầu đào

	cường đầu tư cập nhật tài liệu học tập; tích cực số hóa tài liệu, nhất là tài liệu tra cứu trực tuyến. Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng các phần mềm quản lý tích hợp và sớm xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung để đáp ứng hiệu quả, bền vững quản trị đại học tiên tiến và hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu.			trong toàn trường	tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Đang xây dựng và hoàn thiện Cơ sở Trường Du lịch tại Khu vực Trường Bia , dự kiến đưa vào phục vụ học tập cho năm học 2025 -2026.
Tiêu chuẩn 10	10. Xây dựng quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về nguyên lý phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; có kế hoạch triển khai đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và quy định của Đại học Huế. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, phát huy vai trò điều phối hoạt động đảm bảo chất lượng để	09/2023- nay	Phòng ĐT-CTSV, bộ phận BĐCLGD	Tất cả các Khoa, bộ môn trong toàn trường	- Đã tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về nguyên lý phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra qua các đợt rà soát cập nhật các CTĐT. - Đang xây dựng dự thảo để ban hành Quy định đánh giá KQHT của người học theo CDR .

	phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường.				
Tiêu chuẩn 11	11. Xác định các giải pháp hiệu quả để giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và tạo việc làm, phát triển nghề nghiệp; cải thiện kết quả nghiên cứu khoa học. Liên kết, hợp tác sâu rộng, có hiệu quả với các bên liên quan trong và ngoài nước, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động để cải tiến CTĐT và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên. Tăng đầu tư để phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và nền tảng số, khai thác thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 để CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan	2024 – nay	- Phòng ĐT-CTSV, bộ phận CTSV - Phòng NCKH&HTQT	Tất cả các Khoa, bộ môn trong toàn trường	- Đã tổ chức các Hội nghị Cố vấn học tập hằng năm từ 2024, 2025 để phân tích các nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục tỷ lệ thôi học của SV. - Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH của nhà trường.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thông tin về kế hoạch tuyển sinh, tổ chức đào tạo hằng năm đối với từng trình độ, hình thức đào tạo theo các quy chế tuyển sinh, đào tạo hiện hành.

1.1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1.1.1. Tuyển sinh đại học chính quy

Thực hiện theo 04 phương thức xét tuyển, áp dụng 01 đợt/năm theo quy định trong Đề án tuyển sinh đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

1.1.2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học

Đối tượng: Người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên, trong hoặc ngoài nước, có bằng cấp hợp lệ được công nhận theo quy định của Bộ GD&ĐT hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ngành phù hợp: Thuộc hoặc phù hợp nhóm ngành Du lịch – Khách sạn.

Hình thức xét tuyển: 02 đợt/năm, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1.1.3. Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ (cao học)

Gồm 02 ngành đào tạo, tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển 02 đợt/năm, theo Đề án được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

1.1.4. Tuyển sinh trình độ Tiến sĩ

Gồm 01 ngành đào tạo, xét tuyển 02 đợt/năm theo đúng Đề án được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

1.2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.2.1. Phương thức xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT): Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ: Thực hiện theo lịch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Công bố kết quả và xác nhận nhập học: Công bố kết quả theo lịch của Bộ GD&ĐT.

Thí sinh phải xác nhận nhập học trong vòng 07 ngày sau khi công bố kết quả bằng cách gửi bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT về Trường Du lịch – Đại học Huế.

1.2.2. Phương thức xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQG-HCM tổ chức

Đăng ký tại: <https://dkxt.hueuni.edu.vn/>

Bổ sung bản chính Giấy chứng nhận kết quả ĐGNL khi làm thủ tục xác nhận nhập học.

Công bố kết quả: Tháng 9/2024.

Xác nhận nhập học: Trong vòng 07 ngày sau khi công bố kết quả, thí sinh gửi bản chính Giấy chứng nhận kết quả ĐGNL về Trường Du lịch – Đại học Huế.

1.2.3. Phương thức xét tuyển thẳng

Hồ sơ: Phiếu ĐKXT theo mẫu Bộ GD&ĐT.

Nộp trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh (EMS) qua đường bưu điện về: Ban Đào tạo và Công tác Sinh viên, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế. (Dấu bưu điện là căn cứ xác định thời gian nộp hồ sơ).

Thời gian công bố kết quả: Theo lịch của Bộ GD&ĐT.

Xác nhận nhập học: Trong vòng 07 ngày sau khi công bố kết quả, nộp bản chính Giấy chứng nhận xét tuyển thẳng.

1.2.4. Phương thức xét tuyển học bạ THPT

Phương thức: Xét điểm trung bình tổ hợp xét tuyển 3 môn học của 03 học kỳ.

Đăng ký trực tuyến tại: <https://dkxt.hueuni.edu.vn/>

Thí sinh được đăng ký xét tuyển nhiều ngành.

Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ: Theo thông báo xét tuyển sớm của Đại học Huế và lịch của Bộ GD&ĐT.

Điện thoại hỗ trợ: 0234.3828493, 0234.3898983.

Công bố kết quả: Tháng 9/2024.

Nguyên tắc xét tuyển: (Theo tổ hợp xét tuyển 3 môn của học kỳ 1 lớp 11 + học kỳ 2 lớp 11 + học kỳ 1 lớp 12) ÷ 3 + điểm ưu tiên.

Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Đại học Huế.

2. Thông tin về kết quả tuyển sinh và đào tạo hằng năm đối với từng trình độ đào tạo, tính cho toàn cơ sở giáo dục và phân theo lĩnh vực, ngành và hình thức đào tạo:

a) Quy mô đào tạo, số lượng nhập học mới và số lượng tốt nghiệp:

				ĐANG HỌC	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP
A	SAU ĐẠI HỌC	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC			
1	Tiến sĩ					
		9810101	Du lịch	69	2024: 30	2024: 1

					2025: 8	2025: 1
2	Thạc sĩ					
2.1		8810101	Du lịch		2025: 6	
2.2		8810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	36	2024: 15	2024: 19 2025: 2
B	ĐẠI HỌC					
3	Đại học chính quy					
3.1		7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	1081	377	132
3.2		7810201	Quản trị khách sạn	716	248	112
3.3		7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	236	88	26
3.4		7810104	Quản trị du lịch và khách sạn	122	47	12
3.5		7810101	Du lịch	335	112	39
3.6		7810102	Du lịch điện tử	57	12	8
3.7		7340101	Quản trị kinh doanh	206	82	22

b) Tỷ lệ nhập học so với kế hoạch, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ thôi học năm đầu, tỷ lệ tốt nghiệp trong thời gian không quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn và tỷ lệ tốt nghiệp đúng thời hạn (trong thời gian tiêu chuẩn)

TT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2024 - 2025
1	Tỷ lệ nhập học so với kế hoạch (trung bình 3 năm)	83.6%
2	Tỷ lệ thôi học	9.44%
3	Tỷ lệ thôi học năm đầu	14.69%
4	Tỷ lệ tốt nghiệp trong thời gian không quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn	71.9%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (trong thời gian tiêu chuẩn)	65.2%

c) Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm phù hợp với trình độ đào tạo trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp

TT	TÊN NGÀNH	TỶ LỆ VIỆC LÀM
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	97.19%
2	Quản trị khách sạn	96.83%
3	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	97.05%
4	Du lịch	96.46%
5	Du lịch điện tử	91.67%
6	Quản trị kinh doanh	92.59%
7	Kinh tế	100.00%

3. Thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ trong năm, tính cho toàn cơ sở giáo dục và phân theo lĩnh vực khoa học và công nghệ:

a) Danh mục dự án, đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học công nghệ do cơ sở giáo dục chủ trì

TT	Tên dự án đề tài, nhiệm vụ	Cấp quản lý	Người chủ trì và các thành viên tham gia	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được
Cấp Đại học Huế							
1.	Phân tích cảm xúc theo thời gian của du khách trên nền tảng số	Đại học Huế	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Ngô Văn Sơn Thành viên: - PGS.TS. Võ Viết Minh Nhật. - Trần Thanh Long - ThS. Nguyễn Hồng Sơn - ThS. Nguyễn Thị Minh Nghĩa - ThS. Trần Thị Xuân Hương		04.2025 – 03.2027	180	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí có tính 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus/ESCI (Q3/Q4) Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ

			- ThS. Đinh Thị Hương Giang - ThS. Thái Thị Phương				Sản phẩm khác: - 01 mô hình phân tích cảm xúc và website hỗ trợ phân tích cảm xúc theo thời gian của du khách trên nền tảng số
2.	Xây dựng mô hình tư vấn lựa chọn điểm du lịch theo sở thích người dùng dựa vào công nghệ trí tuệ nhân tạo		Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Lê Văn Hòa Thành viên: PGS.TS. Võ Viết Minh Nhật - ThS. Nguyễn Dương Thiện - ThS. Lê Văn Hòa - ThS. Nguyễn Thị Thúy Vân - ThS. Nguyễn Thị Minh Trang - ThS. Hoàng Thị Hiệp - TS. Phạm Trung		04.2025 – 03.2027	180	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí có tính 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài báo quốc tế thộc danh mục Scopus/ESCI (Q3/Q4) Sản phẩm đào tạo: 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ Sản phẩm khác: - 01 mô hình tư vấn lựa chọn điểm du lịch cho du

			Đức				khách
3.	Ảnh hưởng của tính cách thương hiệu điểm đến đến trải nghiệm cảm xúc và lòng trung thành của du khách: Nghiên cứu trường hợp điểm đến Huế		Chủ nhiệm đề tài: TS. Đoàn Khánh Hưng Thành viên: - ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga - TS. Đỗ Thị Thảo - ThS. Nguyễn Thị Thu Sương - ThS. Lê Mạnh Hùng - ThS. Trần Đào Phú Lộc - ThS. Lê Thị Thanh Giao - TS. Nguyễn Thị Thùy Dung		04.2025 – 03.2027	180	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế và 01 bài báo đánh Tạp chí có tính 0.5 điểm trong danh mục HDGSNN - 01 bài báo quốc tế thộc danh mục Scopus/ESCI (Q3/Q4) Sản phẩm đào tạo: 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ
4.	Phát triển du lịch tàu biển tại tỉnh Thừa Thiên Huế		Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Thanh Nga Thành viên:		04.2025 – 03.2027	150	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo quốc tế thộc

			- PGS.TS. Trần Hữu Tuấn - TS. Đoàn Khánh Hưng - ThS. Đặng Thị Thúy Hiền				danh mục Scopus/ESCI Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ
5.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn du lịch chăm sóc sức khỏe của khách du lịch tại Thừa Thiên Huế		Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga Thành viên: - PGS.TS. Bùi Thị Tám - ThS. Lê Thị Thanh Xuân - TS. Đoàn Khánh Hưng - ThS. Bạch Thị Thu Hà - ThS. Trần Lê Phương Anh - ThS. Trần Thị		04.2025 – 03.2027	150	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo quốc tế thộc danh mục Scopus/ESCI Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ Sản phẩm khác - 01 chương trình tua du lịch chăm sóc sức khỏe mẫu tại Thừa Thiên Huế. - 01 Tập gấp giới thiệu chương trình chăm sóc sức khỏe mẫu tại Thừa Thiên

			Nhung				Huế
6.	Phát triển thang đo nhận thức về sự tin cậy của nội dung do người dùng tạo về điểm đến du lịch	Đại học Huế	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Minh Nghĩa Thành viên: - PGS.TS. Trần Hữu Tuấn - ThS. Đinh Thị Hương Giang - ThS. Nguyễn Văn Thái		04.2024 – 03.2026	150	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí có tính 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus/ESCI (Q3/Q4) Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ
7.	Nghiên cứu tổng hợp, biến tính vật liệu nano NiO bằng kim loại quý và ứng dụng trong cảm biến khí.		Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Đức Cường Thành viên: - TS. Lê Thị Hòa - TS. Nguyễn Lê Mỹ Linh - CN. Nguyễn Thị		04.2024 – 03.2026	180	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học thuộc Tạp chí được tính 0.5 điểm trong HĐGSNN - 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục SCEI (Q1/Q2) Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn

			Cẩm Diệu - ThS. Nguyễn Dương Thiện				Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng - 01 vật liệu nano NiO biến tính bằng kim loại quý với hình thái rõ ràng, diện tích bề mặt riêng cao
8.	Nghiên cứu xây dựng kiến trúc Transformer dự báo nhu cầu du lịch	Đại học Huế	Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Võ Viết Minh Nhật Thành viên - ThS. Ngô Văn Sơn - ThS. Lê Văn Hoài - ThS. Thái Thị Phương - ThS. Nguyễn Thị Mai Hương - ThS. Đào Thị Minh Trang - ThS. Nguyễn Dương Thiện		04.2024 – 03.2026	150	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo quốc tế thộc danh mục Scopus/ESCI (Q3/Q4) Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ
9.	Một số nhân tố	Đại học	Chủ nhiệm đề tài:		04.2024 –	150	Sản phẩm khoa học:

	ảnh hưởng hành vi sử dụng mạng xã hội di động (mobile social media) của khách du lịch đến Huế	Huế	TS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc Thành viên: - TS. Nguyễn Thị Như Hoa - ThS. Bùi Thiên Nga - ThS. Nguyễn Thị Vân Ti - ThS. Đinh Thị Hương Giang		03.2026		- 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo quốc tế thộc danh mục Scopus/ESCI Sản phẩm đào tạo: - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ
10.	Ảnh hưởng của trải nghiệm thực tập đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên du lịch: nghiên cứu so sánh giữa trường đại học bang Michigan (hoa kỳ) và Đại học Huế	Đại học Huế	Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Thị Ngọc Liên Thành viên: ThS. Châu Thị Minh Ngọc ThS. Đàm Lê Tân Anh ThS. Nguyễn Bình ThS. Võ Thị Ngân		04.2024 – 03.2026	150	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo quốc tế thộc danh mục Scopus/ESCI Sản phẩm đào tạo - 01 Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ

Cấp Trường

11.	Các xu hướng nghiên cứu về du lịch chăm sóc sức khỏe	Trường	Chủ nhiệm đề tài: TS. Đoàn Khánh Hưng		06.2024 – 06.2025	20	Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
12.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn đại lý du lịch trực tuyến (ota) để đặt phòng khách sạn của khách du lịch	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Đình Khang		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn

	tại các khách sạn 3 - 5 sao ở thành phố Huế.						đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
13.	Tác động của phong cách lãnh đạo đến kết quả thực hiện công việc của người lao động trong lĩnh vực khách sạn: Trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Võ Ngọc Trường Sơn		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
14.	Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp tại Xã Phú Mậu, Thành Phố Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Thị Ngọc Liên		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận

							tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
15.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận thức và thái độ của người dân địa phương đối với sự phát triển du lịch bền vững tại quần thể di tích Cố Đô Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Bình		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
16.	Nghiên cứu sự hài lòng của du khách đối với trải nghiệm dịch vụ thực tế ảo XR tại	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Châu Thị Minh Ngọc		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương

	Đại Nội - Huế						- Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
17.	Nghiên cứu xây dựng văn hoá chất lượng tại Trường Du Lịch – Đại Học Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Bạch Thị Thu Hà		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
18.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có

	viên Trường Du lịch-Đại học Huế						tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
19.	Tác động của cảm xúc hoài niệm đến hình ảnh điểm đến, ý định thực hiện hành vi du lịch bền vững và ý định truyền miệng - Trường hợp thành phố Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo		06.2024 – 06.2025	20	- 01 Bài báo đăng tạp chí Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí thuộc danh mục HDGSNN có tính điểm tương đương - Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp hoặc hướng dẫn đề tài sinh viên NCKH có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
20.	Nghiên cứu mối tương quan giữa cách thức ứng phó	Trường	Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Hoàng Đông		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục

	và mức độ stress của hướng dẫn viên hoa ngữ khu vực miền Trung						tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
21.	Nghiên cứu tác động của nhận thức đến cam kết tham gia du lịch xanh của cộng đồng địa phương tại Phường Thủy Biều, Thành Phố Huế.	Trưởng	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Hoàng Thị Mộng Liên		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
22.	Sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống (work – life balance) của các	Trưởng	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Văn Hoài		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75

	ngiên cứu sinh Trường Du lịch						điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
23.	Nghiên cứu trải nghiệm của du khách tại các sự kiện thể thao ở thành phố Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Thị Nhung		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
24.	Nhận thức của cộng đồng địa phương đối với phát triển du lịch sinh thái tại Cù	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Bùi Anh Thư		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm.

	Lao Chàm, Quảng Nam						Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
25.	Tổng quan nghiên cứu về khả năng thích ứng nghề nghiệp trong ngành khách sạn	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Đào Thị Minh Trang		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
26.	Tác động của phản hồi khách sạn trên các trang đại lý du lịch trực tuyến đến sự tin tưởng của khách du lịch:	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Võ Thị Ngân		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo:

	Nghiên cứu tại thành phố Huế.						Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
27.	Đánh giá mức độ ảnh hưởng của thời tiết cực đoan đến trải nghiệm của khách du lịch khi tham quan Quần thể di tích Cố Đô Huế	Trưởng	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Anh Tuấn		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
28.	Các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn du lịch bằng tàu hỏa: trường hợp tàu di sản Huế - Đà Nẵng.	Trưởng	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Lê Phương Anh		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận

							tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
29.	Nghiên cứu sự thích ứng của sinh viên năm thứ nhất Trường Du lịch – Đại học Huế với môi trường đại học.	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Thị Thanh Giao		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
30.	Vai trò của vẻ đẹp nông thôn thúc đẩy hành vi bền vững của du khách tại Lèn Chùa- Ecostay – Huyện Bố Trạch – Tỉnh Quảng Bình	Trường	Chủ nhiệm đề tài: Đỗ Thị Thảo		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên

							quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
31.	Tổng quan các nghiên cứu về hành vi chia sẻ trải nghiệm của khách du lịch trên các phương tiện truyền thông xã hội	Trưởng	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công
32.	Nghiên cứu trải nghiệm với cổ phục của khách du lịch nội địa tại các điểm du lịch di sản – Tp Huế	Trưởng	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Thị Hà Quyên		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu

							và bảo vệ thành công
33.	Quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế	Trường	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Mạnh Hùng		06.2025- 06.2026	20	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo khoa học Đại học Huế hoặc thuộc danh mục tính điểm HDGSNN 0.75 điểm. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 Khóa luận tốt nghiệp có nội dung liên quan với đề tài nghiên cứu và bảo vệ thành công

b) Số lượng công trình khoa học được công bố trên các ấn phẩm quốc tế có uy tín và các công bố khoa học khác; số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp;

1. XUẤT BẢN QUỐC TẾ

TT	Tên bài báo	Tên tạp chí	Thời gian xuất bản	Thuộc danh mục Quốc tế Uy tín
1	Revealing Ecotourism Potential of Streams and Waterfalls: Identification of Influential Factors in a Case Study from Thua Thien Hue Province, Vietnam	Sustainability 2024, 16(21), 9299	10.2024	SSCI, Q1
2	Interregional watershed services: Valuation of the benefits of controlled embankment breaches to manage urban flood risk	<u>Water Resources and Economics</u> . Elsevier. Vol 48(1):100254	10.2024	SSCI
3	Fake it until you make it! De la station d'altitude au parc de loisirs: Réappropriations locales de modèles touristiques globalisés, le cas de Ba Na (Vietnam)	Téoros - Journal of Tourism Research ISSN : 1923-2705	04.2024	Khác
4	The impact of decision-shaping factors and the moderating role of perceived risk on international tourists'	Geojournal of Tourism and Geosites ISSN 2065-0817, E-ISSN 2065-1198. Year XVII, vol. 57, no. 4spl, 2024, p.1964-1973	12. 2024	Q1

	destination choice: the case of the mekong delta, Vietnam			
5	Exploring perceived value attributes toward spiritual tourism in Vietnam: A qualitative approach	The international Journal of religious tourism and pilgrimage. ISSN: 2009-7379	2024	Scopus, Q1
6	The role of nostalgic emotion in shaping destination image and behavioral intentions – An empirical study	Journal of Hospitality and Tourism Insights. ISSN: 2514 - 9792, 2514 – 9806 Vol. 8 No. 2, pp. 735-752.	8.2024	Scopus, Q1
7	Sports recommender systems: overview and research directions	Journal of Intelligent Information Systems. eISSN: 1573-7675 ISSN: 0925-9902 Vol.62, pp: 1125-1164	05.2024	SCIE
8	Social entrepreneurship and social innovation in the entrepreneurial ecosystem in case of China	ECOFORUM Journal ("Stefan cel Mare" University of Suceava, Romania), ISSN: 2344-2174, Vol. 13, Issue 2(34)	6.2024	Khác
9	An Aproach of Hopfield Network-based Energy-Efficient RFID Network Planning	Cybernetics and Information Technologies Vol. 24, No. 2,6. 2024	6.2024	ESCI , Q3
10	The residents' place attachment impacts tourism in the context of COVID-19 pandemic: the case in Hue city, Vietnam	e-Review of Tourism Research ISSN: 1941-5842	06.2024	Scopus, Q3

11	The impact of integrated social communication on resident's perception and support for tourism development	Quality Quantity. ISSN: 0033-5177, (1573-7845)	04.2024	Scopus, Q1
12	Moderating effects of utilitarian identity and other-regarding values on institutional pressures and social entrepreneurship	Business excellence and Management, ISSN: 2668-9219 Vol 14, No1, pp 72-87	03.2024	Tạp chí Quốc tế (khác)
13	The role of community characteristics in entrepreneurship in Vietnam: An importance- performance analysis.	In: Busu, M. (eds) Rethinking Business for Sustainable Leadership in a VUCA World. ICBE 2023. Springer Proceedings in Business and Economics.	02.2024	Springer, Cham
14	An Optimal Model for Allocation Readers with Grid Cell Size and Arbitrary Workspace Shapes in RFID Network Planning	Journal of Internet Services and Applications. ISSN: 2182-2069 (1867-4828) Vol 12, No1, pp: 180 - 194	02.2024	Scopus, Q2 (Q3)
15	Organizational Resilience in Tourism Enterprises: A Case Study Vietnam	International Journal of Religion. Vol. 5 No. 11 (2024). ISSN: 2633-352X e-ISSN: 2633-3538	6.2024	Khác

2. XUẤT BẢN TRONG NƯỚC

TT	Tên bài báo	Nơi đăng/Cấp thực hiện	Thời gian xuất bản
1	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch Huế của du khách Đà Nẵng	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp	2024
2	Fake it until you make it! De la station d'altitude au parc de loisirs: Réappropriations locales de modèles touristiques globalisés, le cas de Ba Na (Vietnam)	Téoros - Journal of Tourism Research	2024
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch tại làng hương Thủy Xuân – thành phố Huế	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	2024
4	Heritage tourism research: A bibliometric overview.	In Proceeding of ICE 2024 - 2nd International Conference on Economics. NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh, Vietnam. ISBN: 978-604-346-313-2	2024
5	Xây dựng năng lực cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch sinh thái: trường hợp phường Thủy Biều, thành phố Huế	Hội thảo quốc gia: Phát triển nhân lực thúc đẩy đầu tư xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. NXB Nghệ An. ISBN: 978-604-376-572-4.	2024
6	Bài báo: Tình trạng việc làm của lao động nữ nông thôn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung. ISSN: 1859-2635. Tập. 83 Số. 2 (2024).	2024
7	Literature review on the factors influencing tourists' intention to revisit destinations	Tạp chí Khoa học Đại học Huế - Chuyên san Kinh tế và Phát triển	2024

8	Augmented reality experience in the heritage tourism context: A review of literature from 2014 to 2023.	In Proceeding of Sustainable development adapting to climate change in the context of globalization and the fourth industrialization. Can Tho, Vietnam. NXB Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-965-871-6	2024
9	Exploring heritage tourist's experience with virtual reality applications: A study at Hue city.	The International Conference on Economics ICE 2024. Ho Chi Minh. NXB Kinh tế TP HCM. ISBN: 978-604-346-271-5	2024
10	Ảnh hưởng của du lịch lên văn hóa cộng đồng địa phương tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp.	2024
11	Nghiên cứu mối quan hệ giữa đánh giá ứng phó, hành vi tự bảo vệ và ý định du lịch của du khách nội địa trong điều kiện bình thường mới ở thành phố Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Đồng Tháp - Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn. ISSN: 0866-7675.	2024
12	A study on Educational Agritourism in Cam Thanh commune, Hoi An: Lessons for tourism development in southern Vietnam.	The Proceedings of International Scientific Conference of Enhancing cooperation to promote sustainable tourism in response to climate change, The fourth industrial revolution and artificial intelligence. Can Tho University Publishing House. ISBN: 978-604-965-871-6	2024

13	Impacts of perceived risks on domestic tourists' revisit intentions to Can Tho city in the new normal.	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp	2024
14	Destination brand equity of cultural destination: The case of Hue city, Vietnam.	The 7th International Conference On Economics And Social Sciences: Exploring Global Perspectives: The Future of Economics and Social Sciences, Bucharest University of Economic Studies, Bucharest, Romania. 2024. ISSN: 2704-6524	2024
15	Partnerships between educational Institutions and Businesses in training tourism human resources in Vietnam.	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Enhancing Cooperation to Promote Sustainable Tourism in Response to Climate Change, the Fourth Industrial Revolution, and Artificial Intelligence”. NXB Đại học Cần Thơ, ISBN: 978-604-965-871-6,	2024
16	Authenticity in heritage tourism - approach based on tourists experience: a review	The International Conference on Economics – ICE 2024. NXB Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-346-271-5,	2024
17	Exploring Factors Affecting Tourists' Intentions and Responsible Tourism Behavior in Hue	The ICSEED-2024 Conference Organizing Committee. 19th. Socio - Economic and environmental issues in development. NXB Tài chính. ISBN: 978-604--	2024

		79-4446-0	
18	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự cam kết gắn bó của nhân viên tại các khách sạn 4 sao ở thành phố Huế	Tạp chí Công Thương.	2024
19	Phân tích tác động của dịch Covid-19 đến việc làm của hướng dẫn viên du lịch tại Đà Nẵng.	Hội thảo quốc gia: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành du lịch. Hiện trạng và giải pháp. Trường Đại học Sài Gòn. NXB: Lao động. ISBN: 978-604-480-659-4.	2024
20	Giải pháp khai thác kinh tế ban đêm để phát triển du lịch tại Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Kỷ yếu Hội thảo: Khoa học Xã hội và Nhân văn lần thứ I, tập 2. Trường Đại học Cần Thơ. NXB: Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-965-848-8	2024
21	A Cluster Analysis of Parasocial Interaction with Social Media Influencers in the Hospitality Industry	The 4th International Conference on Marketing in the Connected Age (MICA-2024)	2024
22	Đánh giá hiệu quả của thuật toán ga và PSO cho việc triển khai hệ thống RFID giám sát thiết bị y tế	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XVII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công Nghệ thông tin (FAIR)	2024
23	The Corporate social responsibility study of Vietravel Hue one member limited company.	The proceedings of the 2nd International Conference on Economics 2024, Vietnam, Ho Chi Minh. NXB Kinh tế HCM. ISBN: 978-604-346-313-2	2024

24	Ảnh hưởng của thực hành xanh trong kinh doanh khách sạn đến ý định quay trở lại của du khách: trường hợp các khách sạn 4 & 5 sao ở thành phố Nha Trang.	Tạp chí Khoa học Quản lý và Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	2024
25	Đánh giá nhu cầu của khách du lịch đối với du lịch chăm sóc sức khỏe tại Thừa Thiên Huế.	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học địa lý toàn quốc "Khoa học địa lý Việt Nam với chuyển đổi số phục vụ phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu hóa" lần thứ XIV (07.2024). NXB Thanh Niên. ISBN: 978-604-41-3801-5.	2024
26	Social capital and its role for tourism development in the post-pandemic covid-19 context: the case of tra que vegetable village, hoi an city	ICE 2024 – 2nd international conference on economics. Ho chi minh city University of Industry and Trade. NXB Kinh tế Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-346-313-2	2024
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Du lịch - Đại học Huế của sinh viên khóa K56	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp	2024
28	Employee Resilience and Organizational Resilience in Vietnam Tourism Business	Hội thảo quốc tế ICE 2024 – 2nd International Conference on Economics . ISBN: 978-604-346-313-2	2024
29	Ảnh hưởng của giá trị cá nhân đến hành vi dự định du lịch có trách nhiệm: trường hợp nghiên cứu vùng Đồng Tháp Mười	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển;	2024
30	Hành vi mua đặc sản và hàng lưu niệm của khách du lịch nội địa khi đến Huế	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển	2024

31	Ảnh hưởng của thuộc tính công nghệ đến trải nghiệm du lịch thông minh của du khách: tổng quan tài liệu	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển	2024
32	Nội dung do người dùng tạo và hình ảnh điểm đến: Phân tích trắc lượng thư mục.	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển	2024
33	Chiến lược ứng phó của doanh nghiệp khách sạn Thừa Thiên Huế trong quản lý khủng hoảng: Nghiên cứu trường hợp Covid-19.	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển	2024
34	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đặt phòng trực tuyến của khách du lịch trên booking.com tại các khách sạn 4 sao ở thành phố Huế	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển	2024
35	Heritage tourist's experience with audio guide: The case of Hue city.	In Proceeding of Smart tourism and sustainable development: potentials, opportunities and challenges 2024 (volume 1). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978-604-43-1608-6	2024
36	Benefits and barriers to community participation in community-based tourism: a case of Bao La bamboo knitting village – Thừa Thiên Huế province	ICE 2024 – 2nd International conference on Economics. Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, Vietnam. ISBN: 978-604-346-313-2.	2024
37	Educational agritourism in higher education: a case study in Cam Thanh Commune, Hoi An city.	International Conference on “Internationalization of higher education: best practices in research and student exchange program in business and economics”. NXB Lao động. ISBN: 978-604-492-181-5	2024

38	Phản ứng của các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành Thừa Thiên Huế trong bối cảnh Covid-19: Khả năng thích ứng và phục hồi	Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam. ISSN: 1605-2811 (1013-4328).	2024
39	Ảnh hưởng của đánh giá trực tuyến trên facebook đến ý định mua tour du lịch nước ngoài của khách hàng tại thành phố Huế	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	2024
40	Khám phá các khía cạnh trong sự gắn bó của người dân địa phương với nơi cư trú của họ - Trường hợp Thành phố Huế	Tạp chí khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn	2024
41	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học của sinh viên trường Du lịch - Đại học Huế	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn	2024

V. VỀ HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Trên trang thông tin điện tử của Trường Du lịch – Đại học Huế

[\(http://huht.hueuni.edu.vn/\)](http://huht.hueuni.edu.vn/)

Nơi nhận:

- Viện KT&ĐBCLGD;
- Website Trường Du lịch – ĐHH;
- Lưu: VT, TDL, BTTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Lợi